NĂM THỨ MƯỜI LĂM. — SỐ THỨ 2993
MỖI SỐ : 0$04
NGÀY THỨ SÁU 11 MARS 1927

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 2263

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao.	8$00	4$00	2$00	1$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	9 00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc.	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở.	10.00	5.00	2.50	

Hạn mua báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction
doivent être adressées au directeur
68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
Téléphone n° 180

PUBLICITÉ
Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.
Prix moyens, dernière page :
Une seule insertion. . . . . 0$30 le c/m
Contrat annuel
Par centimètre et par insertion. 0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
Petites annonces classées. . . . 0$20 la ligne

Một mối cảm-tưởng về ngày hội đền Hai-Bà

Ngày 8 Mars mới rồi, tức là mồng năm tháng hai ta, là ngày hội hai đức Trưng ở chùa Đồng-nhân. thiện nam tín nữ ở thành-phố Hà-nội và ở các chốn thôn quê phụ cận. nào là hương hoa lễ phẩm, kéo nhau đến lễ bái, có đến hàng mấy nghìn con người, trông người nào cũng ra bộ thành kính sốt sắng lắm,

Hai đức Trưng là người bậc nào, công-đức và hành-trạng của ngài, ghi chép ở trong lịch-sử, vẫn còn rực rỡ đến nay, phàm là nòi giống nước Nam, đã được biết qua cái lịch-sử của ngài, ai lại chẳng có lòng sùng bái mến yêu, đó là cái cảm giác chung của loài người, ai mà chẳng thế. Việc trầy hội ở đền Đồng-nhân, chẳng khác gì việc trầy hội ở các đền phủ khác, việc trầy hội ở đền Đồng-nhân năm nay, cũng chẳng khác gì việc trầy hội ở đền Đồng-nhân mọi năm, chẳng có điều gì mới lạ đủ bàn nói đến cả.

Nhưng ký-giả nhân chuyện này mà xét được cái tâm-lý của người mình, cũng chỉ là vì cái lòng cầu phúc và mơ tưởng hão huyền, hay là vì cái thú mua vui ngày xuân, mà sinh ra cử động ấy, chớ chẳng có ý thức gì tốt đáng khen đâu. Cứ theo con mắt của những người nước khác mới bước chân sang cõi Đông-Pháp, thì ai chẳng cho rằng đó là người Nam vì cái lòng cảm-niệm anh-hùng và sùng bái anh-hùng mới có cái cử-động hay như thế. Mà xét ra cho kỹ, thì vì cái lòng cảm-niệm anh-hùng và sùng bái anh-hùng mà thành tâm chiêm bái các nơi ấy, trong một nghìn người, may ra mới được độ giăm bẩy người, còn cái nguyên-nhân chung khiến cho ngày hội ấy được đông vui náo-nhiệt như thế, thì đại khái có hai.

Một là vì cái lòng mê-tín mà muốn ỷ lại vào thần-quyền. Cứ theo cái tâm-lý của người mình, thì hình như cho rằng việc âm cũng chẳng khác gì việc dương, ông thần dưới âm cũng như ông quan trên trần, cũng đều có uy quyền thế-lực đủ bênh vực che chở cho người cả. Mình ôm chân nấp bóng được một vị thần thiêng, được nhờ cái sức mặc tướng âm phù, thì công việc may ra cũng được nhiều điều như ý, ngộ không may gặp những việc bất kỳ xẩy đến, cũng có phần mong được nạn khỏi tai qua. Hễ nghe đồn rằng nơi nào thờ vị thần thiêng, thì không cần hỏi là thiên thần hay là nhân-thần, vị thần ấy là người nước nào, hành trạng thế nào, với mình có quan thiết gì không, cứ thấy người đi là mình đi, cầu cho đạt cái mục-đích cầu phúc tránh tội. Kìa xem như hội Sùng sơn, hội Kiếp-bạc và hội Phủ-dầy, đều có tiếng là thờ thần thiêng, thì người kéo đến cũng đông như nhau cả; lại như những đền gần ở trong thành-phố, như đền Bạch-mã và đền Ngọc-sơn, thì người đến lễ bái rất đông, mà đền đức vua Lê ở một bên, quanh năm chẳng thấy người nào đến; lại như chùa Đồng-quang và đền Trung-liệt, hai bên đối cửa nhau, mà chùa Đồng quang, thì ngày Giỗ-trận người kéo đến như nước trẩy, mà đền Trung-liệt thì có thấy mấy người đến lễ bái đâu. Nay thử hỏi ngay những người rất ra bộ thành-kính đi dự hội đền Đồng-nhân đó, dễ thường cũng lắm người không biết hai đức Trưng người ở nước nào, sinh ở đời nào, hành-trạng của ngài thế nào, chẳng qua chỉ chuyên theo cái mục-đích nịnh thần để cầu phúc. Ấy cái nguyên-nhân khiến cho hội đền Đồng-nhân được đông người, mà người vì cái nguyên-nhân ấy dễ lại chiếm một số rất lớn.

Hai là chỉ vì cái lòng mua vui. Ở các nơi thành-thị, thường có một hạng người, nhờ được cái địa-vị sung sướng. (đàn ông thì nhờ được vợ buôn bán đảm đang, đàn bà thì nhờ chồng làm quan, hoặc theo việc ở các sở, hay là làm những việc sinh lợi to tát). tiền bạc đã sẵn, thì giờ lại rảnh, quanh năm chí tối, chỉ tìm chuyện mua vui, hễ nghe đâu có đình đám hội hè, thì đã áo lượt quần là, lũ lượt kéo nhau đến. Các cuộc mua vui ở nơi đền phủ, cũng chẳng khác gì các cuộc mua vui ở nhà chớp ảnh hay là rạp trò xiếc, chỉ là chuyện cho qua thì giờ, chớ có cần gì hỏi đến vị thần thờ đó là vị thần gì, ngày hội ấy là ngày hội gì đâu.

Tục các nước văn-minh, ai có công nghiệp với nước, ân đức với dân, thì hoặc làm đền hoặc đúc tượng, để ghi nhớ lâu dài về sau, người trong nước đi qua nơi ấy, thì lại nhớ đến người ấy, nhớ đến người ấy, thì lại nhớ đến công đức của người ấy, mà cái lòng sùng bái cảm niệm không bao giờ quên. Đó thật là cái ý-tứ rất sâu xa, đã nuôi được cái lòng trung hậu đối với người có công với mình, mà bậc anh-hùng hào kiệt thường nẩy ra luôn, thật cũng có một phần nhờ về đó. Người mình thì chỉ vì cái lòng vị kỷ, chỉ biết cầu phúc hay là mua vui, còn đối với người có công-nghiệp với nước, có ân đức với dân, thì lại nhạt nhẽo thờ-ơ, chẳng có chút cảm tình gì cả. Đó tuy là một việc nhỏ, nhưng cũng đủ thấy rằng trí người chưa được mở-mang, lòng người không được trung hậu, mới sinh ra cái cử-động vô lý ấy, tiền đồ của dân tộc Việt-Nam thật cũng đáng lo lắm thay.

H. T. B.

Vô-tuyến-điện

Ngày 8 mars 1927

Thụy-sĩ

Hội Vạn quốc

Buổi chiều hôm nay, M. Briand đã tiếp MM. Chamberlain, Stresemann và Zalewski, M. Briand và M Chamberlain xét ra hai bên hợp ý nhau về cái mục-đích bồi đắp sự bình an của thế giới. Còn về cuộc hội kiến của M. Briand và M. Stresemann không có tin tức gì, chỉ biết rằng việc hội kiến rất là thân ái. Hai ngài xét ra hai bên vẫn một lòng tán thành cho nước Pháp Đức thân thiện. Nghe đâu M Stresemann không có nói gì thêm về việc rút trả binh ở Rhénanie. Sau M. Briand, và M Zalewski có bàn với nhau về các vấn đề quan hệ về nước Đức đối với Ba lan. M. Briand nói rằng các vấn đề quan hệ về thành Dantzig và đất Haute Silésie nhờ về nước Pháp, nước Anh và hội-đồng quản-trị hội Vạn-quốc nay mai sẽ giải quyết được một cách công-bình.

Nước Đức

Việc giao-tế với nước Ba-lan

Theo như lời báo *Welt Am Montag*, thì việc bãi cuộc điều đình với nước Ba-lan là một điều lầm lớn của nước Đức trong cái chánh sách ngoại giao. Báo ấy lại nói: có lập được cuộc hòa về đường thương-mại trên sông Vistule thì mới có thể rút trả binh ở Rhénanie được. Báo ấy tỏ ý mong rằng tại hội Vạn-quốc M Stresemann sẽ sửa lại những sự lầm lỗi mà những bạn của ông ở Berlin đã gây nên.

Mãn-châu

Đường đông-thiết lộ

Số thu nhập của công-ty đông thiết lộ về năm 1926 được 53 triệu, số tiền lời là 15 triệu sẽ dùng để mở mang thêm ra. Số thu-nhập về tháng janvier, và tháng février 1927 so với số thu nhập hai tháng ấy về năm trước thặng được 35 /.

Việc chánh trị

Các báo Nhật đăng tin rằng các vương tước Mông-cổ họp hội-đồng ở Tchangtchauang định nhượng cho chánh-phủ Phụng-thiên những đất cát ở Nội-Mông mà Phụng-thiên định sắt ra để làm đồn điền.

Việc ngân hàng

Cứ theo như sổ sách về năm 1926 của nhà liên hiệp ngân hàng ở Hắc-long-giang, là nhà ngân hàng chính ở bắc Mãn-châu, thì số tiền lời là 3.890.000 dollars

A R I P.

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(Payements en timbres-postes)

Nhiều ông gửi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trừ ra những tiền đồi chỗ ở, còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Tôi thấy người ta nói vợ các viên chức tòng-sự nhà-nước buôn không phải lấy môn-bài. Nếu có phải thực thế thì khi vợ một người tòng-sự với nhà-nước muốn buôn phải khai báo thế nào? Nhờ ngài chỉ giáo cho, tôi cảm ơn lắm.

LỜI ĐÁP. — Ai nói thế là nói bậy, vợ các viên-chức tòng sự nhà-nước [illegible] mọi người, mà lại không được đứng tên chồng buôn nữa, vì đã làm việc nhà-nước thì không được buôn. Cứ như một tờ thông-tư của quan Thượng thư Thuộc-địa thì các viên chức nhà-nước không được buôn mà lại không được đứng tên người khác như vợ con, vân vân để dự vào việc buôn nữa.

Ph. h L.

Việc Trung-hoa

Ngày 6 mars 1927

Chiến-sự ở Giang-tô

Năm sư-đoàn quân Quảng-châu đánh quân của tướng Hà-ứng Dương trong tỉnh Giang-tô. Tưởng-giới-Thạch đương dự bị việc đánh quân Phụng-thiên.

Ngôn-vân-Ngạc là tướng cũ của Ngô-bội-Phu mà đã làm phản Ngô, đã công-bố phản đối Trương-tác-Lâm.

(Dịch báo Tây)

Ngày 8 mars 1927

Lính Anh

Đại đội thứ nhất về lính Cameronians đi tàu *Herminus* đã tới Hương-cảng ngày hôm qua, thế là số quân Anh đem đến Viễn-đông tới nơi hết. Đội Coldstream Guards đi tàu Kinfauns tới Thượng-hải ngày thứ hai 7 mars, cùng với các đội quân khác. Đội quân Devonshire Régiment đã lên Hương-cảng ngày hôm qua. Đội Suffolk Régiment ở Thượng-hải đến sẽ *tới* Hương-cảng ngày chủ-nhật 13 mars.

A. R I. P.

(Xem ở mục Tin sau cùng)

Các đường sắt ở Đông-Pháp

(Dịch theo bài của quan A. Pouyanne thanh-tra sở công-chính Đông-Pháp, đăng trong Đông-Pháp kinh-tế tùng-báo, năm 1926 tập thứ V).

Các đường sắt đối với việc chấn-hưng nền kinh-tế các vùng đất mới thứ nhất là ở các thuộc địa quan trọng thế nào, xưa nay ai cũng đã biết. Ở bên châu Âu thường thường hễ nơi nào, buôn bán thịnh thì mới thấy đặt đường xe lửa, chứ ở thuộc địa thì phải đặt đường sắt trước rồi việc buôn bán nhân đó mà thêm lên và theo sau.

Thứ nhất là ở xứ thuộc-địa lớn bên Viễn-đông này là sự ảnh hưởng ấy lại thấy rõ rệt lắm. Ở đây đã làm được một công cuộc lớn; kể cũng còn lâu mới song được, nhưng cũng không phải là mới bắt đầu,

Dưới này ta xét về công cuộc ấy và sẽ lần lượt nói về:

1· lịch-sử việc làm các đường xe lửa Đông-Pháp;

2· kết quả chung về việc kinh-lý các đường đã chạy.

PHẦN THỨ NHẤT

LỊCH-SỬ VÀ CÔNG VIỆC LÀM

A. — Các đường xe lửa đã hoàn-thành

Xứ Đông-Pháp hiện nay có 1610 km đường sắt đã hoàn-thành. Các đường ấy chia làm 4 khu, mỗi khu tên là gì và dài bao nhiêu kể trong bảng sau này:

KHU	ĐƯỜNG	MỖI ĐƯỜNG DÀI	MỖI KHU DÀI
Bắc	Hà-nội - Nacham	179 km.	505 km.
	Hà-nội - Vinh	326 »	
Trung-bộ Trung-kỳ	Tourane - Đông-hà	175 »	175 »
Nam	Saigon - Mỹ-tho	70 »	536 »
	Saigon - Khánh-hòa và các đường nhánh	466 »	
Công-ty xe-lửa Đông-pháp và Vân-nam (869 km).	Hải-phòng - Lao-kay	394 »	394
	Ở địa-hạt Tàu:	»	1610 km. 465

Ba khu trên thì chính-phủ quản-lý lấy, khu thứ tư thì nhượng cho một công-ty đứng quản-lý

Lịch sử việc làm các đường ấy có thể chia ra làm hai phần:

1 Công cuộc làm trước năm 1898;

2· Công cuộc làm theo bản chương trình năm 1898.

1° Thời kỳ trước năm 1898

a) *Đường tự Sai-gon đến Mỹ-tho.* — Đường này định làm vào khoảng năm 1880. Nguyên cái chương-trình lúc bấy giờ định làm một con đường từ Sai-gon đến Vĩnh-Long, rồi một đằng thì nối thêm đến Sóc-trang, một đằng nối thêm đến Long-xuyên, Châu-đốc và Nam-vang.

Nhưng khi bản chương-trình ấy đệ về quan tổng-trưởng bộ Thủy-quân để duyệt-y, thì ngài chỉ cho làm một đoạn Sai-gon, Mỹ-tho. Đoạn ấy năm 1881 nhượng cho một nhà thầu-khoán là ông Joret làm và quản-lý, rồi sau lại đến một công-ty tư thế chân vào.

Đường ấy bắt đầu chạy ngày 20 Juillet năm 1885, nhưng sự kết-quả lúc ban đầu không được tốt. Nên đến năm 1888 bản hợp-đồng năm 1881 phải bãi đi và giao cho một công-ty khác quản-lý. Bản hợp-đồng mới này đến cuối năm 1911 hết hạn, thì tự hồi ấy, chính-phủ đứng quản-lý lấy con đường ấy.

Con đường ấy đi qua một vùng dân-sự trù-mật ở xứ Nam-kỳ, nối hai thành phố lớn là Sai-gon và Mỹ-tho và đi qua thành phố Chợ lớn đông dân khách ở. Bởi vậy nên cứ lấy số ki-lô-mét mà kể thì sự vận tải trên con đường ấy hơn cả các đường khác ở Đông-Pháp, mà sự vận tải ấy hầu hết là vận-tải hành-khách.

Vì con đường ấy đi qua một vùng có nhiều sông rộng, nên phải có nhiều cầu sắt lớn mà vì chất đất nên lúc làm rất khó khăn. Bởi vậy số chi-phí tổng-cộng hết đến 11 600.000 phật-lăng, tất cả có 70 km, thành thử mỗi km. hết 165 000 phật-lăng, kể cái số ấy đối với một con đường làm ở bình-nguyên thì là cao.

b) *Đường từ Hà-nội đến Đồng-Đăng và Na cham, hay là đường sang Quảng-Tây.* — Mấy năm đầu sau khi lấy xứ Bắc-kỳ rồi, các quan binh định dẹp yên các vùng Sơn-nước về mạn Bắc và Tây Bắc, giáp giới với Quảng-Tây, gặp nhiều sự khó khăn lắm,

Có nhiều toán quân đóng ở các vùng ấy, thứ nhất là ở Lạng-sơn và Cao-bằng; phải chở chuyên khó khăn mới tải lương thực lên đấy được. Lại khi đem người ốm và người bị thương về cũng gặp nhiều điều khó khăn.

Bởi tình thế ấy nên năm 1889 mới định làm một con đường sắt hẹp 0m60 tự Lạng-sơn đến Phủ Lạng-thương, còn từ đấy về Hà-nội và Hải-phòng đã có đường thủy.

Công việc cho thầu ở Paris ngày 13 tháng 9 năm 1889 bắt đầu làm năm sau. Nhưng vì không khảo sát trước kỹ nên làm chậm lắm và số chi phí dự tính trước thành ra quá cả

Và chăng, trong khi ấy thì lại trù tính làm con đường ấy rộng hơn. Từ trước đến bấy giờ, chính-phủ Pháp vẫn phụ cấp cho bên này, đến bấy giờ mới định một bản chương trình chung về các công cuộc phải làm để khai khẩn thuộc địa và mở một cuộc công trái lớn để thực hành chương-trình ấy.

Nhờ có quan Toàn-quyền Rousseau khởi xướng lên, lập bản luật ngày 10-2-1896 cho phép chính-phủ bảo hộ Trung Bắc kỳ được vay 80 triệu phật-lăng, lãi 2, 5, trả làm 60 năm và cả gốc lẫn lãi có chính phủ Pháp bảo lĩnh cho.

Cuộc công trái ấy mở ra thu hồi được tới 28 lần, đủ biết thị-trường bên Pháp có lòng tín nhiệm Đông-pháp. — Nhờ có khoản tiền ấy nên con đường cũ 0,m60 nối Lạng-sơn đến Phủ lạng thương mới đổi ra làm con đường 1,m00 đi từ Gia-lâm đến Đồng-đăng.

Đồng thời lại trù tính làm một cái cầu cho xe lửa chạy qua sông Hồng-hà, tự Gia lâm sang Hanoi, cái công trình lớn lao ấy, sau này gọi tên là cầu Doumer, bắt đầu làm tự cuối năm 1898 đến tháng ba năm 1902 khánh thành. Cầu ấy dài được 1.682m; số chi-phí hết 6 triệu phật-lăng lấy ở số tiền chính-phủ bảo hộ vay được.

Làm xong cầu ấy thì con đường suốt tự Hà-nội đến Đồng-đăng chạy được, bắt đầu tự hôm 8 avril 1902.

Con đường này, khi đã qua sông Hồng-hà rồi, đi qua những vùng dân-sự trù-mật về mạn trung-châu xứ Bắc-kỳ cho đến Kép (km. 68). Tự Kép đến đến Bắc-lệ (km. 90), con đường đi theo xa dòng sông Thương qua một vùng có nhiều rừng mà ít người ở; Tự Bắc-lệ đến Lang-giai (km 125), đường ấy cũng đi theo lũng ấy nhưng gần hơn, bên Đông thì có dãy núi tre trọi, bên Tây thì có dãy núi Cai kinh.

Từ Lang-giai đến gần Lạng-sơn (km. 148) con đường lên dốc; chỗ cao chỗ thấp. Rồi vào trong lũng sông Kỳ-cùng là con sông nhánh của sông Tây-giang chảy qua Quảng-đông; rồi lại chếch về phía Bắc đến Đồng-đăng (km. 182). Năm 1908 đã làm tiếp thêm 5 km. đến Nam-quan (chỗ giáp giới Tàu) thẳng đường ấy đi tới Long-châu, tức là định làm một con đường chạy sang tỉnh Quảng-tây.

Sau vì cái dự án ấy bỏ đi, nên lại mới làm một đoạn 17 km. đi tự Đồng đăng đến Na-cham là chỗ sông Kỳ-cùng có thể giao thông được.

Đoạn này đã bắt đầu chạy ngày 15-11-1921; cả con đường từ Hanoi lên dài được 179 km. là không kể 5 km. tự Đồng-đăng đến Nam-quan đã bỏ không chạy nữa).

Tất cả chi phí làm con đường này hết 45 300.000 fr., thành ra mỗi km. 246.000 fr. Phần nhiều số tiền chi phí này, vào khoảng 25 triệu, là lấy ở số tiền công-thải 80 triệu, năm 1896 đã cho phép mở.

II. Chương trình năm 1898

Đây tức là cái chương - trình lớn của quan Toàn-quyền Paul Doumer đã khai thác mà gồm cả cái con đường xe lửa hiện nay đương chạy ở Đông-Pháp, trừ ra hai đường vừa kể trên này.

Bản chương-trình này định mở hai con đường lớn: một đường đi vào tỉnh Vân-nam để chở chuyên các hàng hóa tỉnh này xuống vịnh Bắc-kỳ; con đường này làm được là nhờ có bản Pháp-Hoa ký ngày 10-4-1898 cho phép Đông-Pháp đặt đường sắt từ Lao kay đến Vân-nam phủ; một đường nữa theo bờ bể chạy qua các xứ sở Đông-pháp từ Hanoi đến Nam-vang qua Huế và Saigon.

Bản chương-trình này chính quan Toàn-quyền Doumer đem thảo-luận ở nghị-viện đã được bản luật ngày 25-12 1898 duyệt y.

Theo bản luật này, Đông-pháp được phép mộ thải 200 triệu phật-lăng, lãi 3,5 %, trả tiền làm 75 năm, không có chính-phủ Pháp bảo-lĩnh.

Số tiền mộ thải được phải dùng để làm các đường kể sau này:

Hải-phòng đến Hà-nội và Lào-kay dài 383 km. hết 50.000.000 fr.

Hà-nội đến Vinh dài 326 km. hết 32 000 000 fr.

Tourane đến Huế và Quảng-trị dài 175 km. hết 24.000.000 fr.

Saigon đến Khánh-hòa và Lang-bian dài 650 km. hết 80.000 000 fr.

Mỹ-tho đến Vĩnh-long và Cần-thơ dài 93 km. hết 10.000.000 f.

Tổng cộng 1.620 km hết 196 000.000 fr.

Bản luật này lại cho phép chính-phủ Đông-pháp, hễ có nhượng cho một công-ty tư nào việc làm đường xe-lửa Lao-kay — Vân-nam-phủ mà [illegible] ấy vay một số tiền lãi mỗi năm chỉ được đến 3 triệu phật-lăng trả làm 75 năm.

Theo cái thể lệ ấy ngày 15 6-1901 đã ký ở hợp-đồng với một bọn tư-bản gia lập thành công-ti xe-lửa Đông-pháp và Vân nam.

Công-ti phải xuất tiền ra làm đoạn đường ở địa-phận Tàu từ Lao-kay đến Vân-nam-phủ, chính-phủ Đông-pháp phụ cấp cho 12 500 000 fr. và bảo lĩnh cho một số tiền lãi hàng năm là 3 triệu trong hạn 75 năm. Về phần chính-phủ thì phải làm đoạn đường ở Bắc-kỳ từ Haiphong đến Lao-kay và trong hạn đã định giao đường ấy cho công-ti. Còn việc kinh-lý cả con đường Haiphong — Vân-nam-phủ thì nhượng cho công-ti theo cái thể-thức định trong sổ điều-lệ.

Cuộc công-thải mộ lần lượt làm 3 thứ (1899, 1902 và 1905) lấy tiền ấy làm xong cả mấy đường đã dự định, chỉ trừ có đoạn lên Langbian phải đứng lại ở Krongpha và con đường Mỹ-tho — Cần-thơ phải hoãn lại.

Công-việc bắt đầu làm năm 1901.

(*Còn nữa*) Hải-Lạng dịch.

Tin sau cùng

Ngày 9 mars 1927

Việc hành-động của Bắc-quân

Dương-vũ-Đình, cho việc quân Sơn-đông do Trương-tôn-Xương chỉ huy tiến đến Thượng-hải là một việc tàn bạo thái quá. Dương nói trước khi tình-thế ở Hà-nam chưa rõ ra làm sao, thì liên quân không nên vào Giang-tô.

Việc hành-động của Nam-quân

Việc phân tranh trong đảng Quảng-châu một đảng thì phái ôn-hòa của Tưởng-giới-Thạch, một đảng thì phái quá-khích của Borodine và Trần-hữu-Nhân xem chừng lại kịch liệt hơn. Tưởng cử đề đại bản dinh ở Nam-xương. Phái quá kích thì đặt đại bản dinh ở Hán-khẩu. Chưa có tin gì về trận đánh nhau ở Tô-châu, ở đấy bắc-quân hình như vẫn chống được.

Tình thế ở Thượng-hải

Tình-thế Thượng-hải, và Chiết giang không thay đổi.

Tàu Paul Lecat bị cạn

Tàu Paul Lecat bị cạn ở cửa sông Dương-tử đêm ngày thứ hai sang ngày thứ ba. Hiện chưa trục ra.

A. R. I. P.

CÁO-BẠCH

Quan Đốc-lý thành phố Hanoi hiểu thị cho những tư-gia có xe được biết rằng: cứ theo như khoản thứ 5 điều thứ 3 về nghị-định ngày mồng một tháng giêng năm 1925, ai quên chưa làm tờ khai thuế xe thì phải làm tờ khai ngay, nếu không thì sẽ theo như điều thứ 7 và thứ 8 về nghị-định trên mà phạt.

Quan chánh Đốc-lý.

Xuân thủ đàm ân

Các viên tùng sự ngạch dưới ở các công sở có tên sau này, đều được thưởng hàm về dịp xuân thủ năm nay:

Tùng cửu phẩm văn giai (9-2)

MM. Lê-bá-Đạt, khán hộ binh hạng nhất ở Hải-dương, có bằng khóa-sinh quán làng Lương-xá, huyện Mỹ-lộc (Nam-định); Phạm-đăng-Khôi, khán hộ binh hạng nhất, có bằng Sơ-học Pháp-Việt, quán làng Hào-kiệt, huyện Vụ-bản (Nam-định).

Chánh bát phẩm bá hộ (8-1)

M. Phạm-văn-Quí, *préposé* thì sai hạng nhất sở Thương-chính, nguyên hàm tùng cửu phẩm đội trưởng (9.2) quán làng Xuân-lai, huyện Tiên-lãng (Kiến-an).

Tùng cửu phẩm bá hộ (9-2)

MM. Trần-trọng-Thuận, khán hộ binh hạng nhất ở nhà thương Mông-tự, quán làng Cao-đà, phủ Lý-nhân, (Hà-nam); Bùi-chính-Nguyên, nguyên nội họa sở Pháo-thủ, quán làng Phù-đổng (Bắc-ninh); Nguyễn-văn-Phan, phó-quản hạng ba ngạch kiểm-lâm, quán làng Hạ-giáp, tỉnh Phú-thọ; Lê-văn-Ly, trợ giáo trường Sơ-đẳng Thuận châu, tỉnh Sơn-la; Nguyễn-công-Xương, thông sự tại sở lục lộ, [illegible] huyện Thanh-[illegible] hộ binh hạng nhì ở nhà thương Bảo-hộ Hà-nội, quán làng Hồi-bão, huyện Tiên-du (Bắc-ninh); Nguyễn-văn-Phụng, khán hộ thượng hạng hạng nhì ở nhà thương Bảo-hộ, quán làng Đan-hội, phủ Hoài-đức (Hà-đông).

Tinh binh chánh-đội (5-2)

M. Phạm-văn-Hiếu, chánh quản nhà đề lao Quảng châu-loan, quán làng Châu-bộ, phủ Kinh-môn (Hải-dương).

Tùng thất phẩm đội trưởng (7-2)

MM. Trần-đình-Lộc, chánh quản mật thám quán ở phố hàng Bún Hanoi; Trương-văn Hai tức An, chánh thầy phái hạng nhì tại tòa án, quán ở Hanoi; Lê-v-Nhiêu, chánh thầy phái hạng nhất tại tòa án, quán làng Lê-xá (Nam-định); Chu-văn Ranh, nguyên cai cơ ở (Nam-định) quán làng Cát-trung tỉnh ấy; Ng-ngọc-Chất, coi kho tạ, phủ Thống-sứ quán làng Cơ-xá nam, Hanoi; Đỗ-v-Lan, chánh quản thương chính quán làng Đức-trạch (Hà-đông); Lê-như-Phương, thị dịch sở thương-chính quán làng Yên-vĩ (Hưng-yên); Đặng-đình-Trung, phó quản hạng nhì sở thương-chính, quán làng Ninh-dương, châu Hà-cối; Phạm-v-Hỷ, phó quản thương-chính quán làng Giang-tả (Nam-định); Ng-văn-Đại, phó quản thương chính quán làng Quỳnh-lâu, (Quảng-yên); Ng-văn-Hiến, tá dịch Đan-phượng, Hà-đông; Kiều-Toại, đội trạm Sơn-tây.

Tùng cửu phẩm đội trưởng (9-1)

MM. Hoàng-trung-Mỹ, thợ máy tại sở vô-tuyến quan Haiphong; Trần-văn-Phú, chánh quản thương-chính quán làng Hạ-hội, Hà-đông; Phạm-đình-Thiết, chánh quản thương-chính quán làng Kiêu-kị, (Bắc-ninh); Dương-v-Vinh, chánh quản thương-chính quán làng Hoàng-mai, (Hà-đông); Tô-văn-Lân, chánh quản thương-chính, quán ở (Hanoi); Ng-văn-Xuân, chánh quản thương-chính quán ở (Hanoi); Phạm-đình-Vượng, chánh quản thương-chính, quán làng Thanh-xá, (Hưng-yên); Vũ-v-Bang, nguyên chef de chantier hạng tư, sở điện-báo quán làng Văn-xá, (Hà-nam); Ng-v-Liên khán hộ, quán làng Thượng-trì (Hà-đông); Bùi-quang-Thanh, thầy phái thượng hạng hạng nhì tại sở tài-chính, quán làng Vân-hoàng, Hà-đông, Nguyễn-văn-Thơ ex surveillant hạng nhất ngạch bưu điện quán làng Ngu-nhuế phủ Lý-nhân, Hanam, Hà-văn-Thăng lính khố xanh hạng nhì quán làng Đại-dực tổng Hà-thanh châu Tiên-yên, Hải-ninh, Đào-văn-Chạm tức Đào-văn-Trọng thầy phái ở sở Thiên-văn-đài quán làng Lai-thị tổng Đại-hoàng, huyện An-lão tỉnh Kiến-an, Bùi-văn-Vựa làm ở nhà nuôi ngựa Bạch-mai quán làng Bộ-đầu tổng Chương-dương phủ Thường-tín Hadong, Nguyễn-ngọc-Giao thầy phái thượng hạng hạng nhì sở Công chính ở phố hàng Mã Hanoi, Ng-v-Đào chánh quản mật thám quán làng Thịnh-liệt huyện Thanh-trì, Hadong, Nguyễn-huy-Tiếp tại sở Kho-bạc quán làng Phùng-khoang tổng Đại-mỗ phủ Hoài-đức Hadong, Trần-văn-Phái tại sở Kho-bạc quán làng Quỳnh-lôi tổng Kim-liên, huyện Hoàn-long Hadong, Nguyễn-văn-Chính thầy phái thượng hạng hạng nhất ở trường Bác-cổ quán làng Lương-xá hộ thứ sáu, Lê-bá-Biểu thợ nhà in sở Địa dư quán làng Thanh-nhàn ở tỉnh Hadong. Nguyễn-văn-Thả thầy phái sở Binh-lương Lạng sơn quán làng Thu lâu, tỉnh Hanam Trần-sĩ-Thảo tài xế tàu « Gabas » của sở Binh-lương quán làng Như-thứ tỉnh Namdinh, Hoàng-văn-An coi kho ở sở Binh lương quán làng An cát tỉnh Vĩnh-yên, Nguyễn-bá-Cau đội trạm Bắc-giang Dương-hàm, tá dịch ở Lương-tài tỉnh Bắc-ninh, Ng.-v.-Rực tá dịch ở Chi-ngại tỉnh Hải-dương; Phạm-như Chân tá dịch ở Niệm sơn nội tỉnh Kiến-an, Đoàn-xuân-Huệ tá dịch ở Trình xuyên tỉnh Namdinh; Cao-thế-Thịnh tá dịch Cầu không tỉnh Hanam; Nguyễn-văn-Mão tá dịch ở Yên-lập tỉnh Quảng-yên; Khuất-đình-Bảng tá dịch ở Hát-môn Sơn-tây Trần-trọng-Phùng tá dịch ở [illegible] Ba đội trạm thượng hạng hạng nhì sở Bưu điện quán làng Phụng-nghĩa tỉnh Hadong, Bùi-đình-Trưởng courrier convoyeur hạng nhì sở Bưu điện quán làng Nhược-công tỉnh Hadong, Nguyễn-đức-Đại facteur hạng nhất ở Điện báo quán làng phủ-lộ Hadong, Nguyễn-văn-Nam courrier convoyeur sở điện báo quán làng Thượng-đình Hadong. Lương-văn-Yên chef de chantier sở điện báo quán làng Đàm hạ, Phong-tư-Lập chef de chantier sở điện báo quán làng Tiên-mai Hải-ninh, Nguyễn-văn-Tập facteur sở điện báo quán ở Hanoi, Bùi-huy-Yên facteur sở Điện báo quán ở Hanoi, Đỗ-văn-Nhạc facteur sở điện báo quán làng Yên-nhân Hưng-yên, Nguyễn-văn-Lang facteur sở điện báo quán làng Phúc-nhạc Ninh-bình, Nguyễn-đình-Chi facteur sở điện báo quán làng Thần-dầu, Thái-bình.

Hứa-văn-Ty, *facteur gérant* sở điện báo, quán làng Bạch-hạc (Vĩnh-yên), Đỗ-văn-Lan, phó quản hạng nhì sở thương-chính, quán làng Kim-thao, (Bắc-ninh); Hoàng văn-Khuây, thị-dịch thương-chính, quán làng Bồ-pha, (Cao bằng); Trần-thế-Tiên, thị-dịch thương-chính, quán làng Vũ bị, (Hà-nam); Đặng-quang-Chân, thị-dịch thương-chính, quán làng Ga-viên (Kiến-an); Lê-văn-Mẫn, phó quản thương-chính, quán làng Tả-quan (Kiến-an); Lê-văn-Thiệp, phó quản thương-chính, quán làng Tả-quan (Kiến-an); Hoàng-xuân-Hậu, phó quản thương-chính, quán làng Bến-bắc, Lạng-sơn; Trần-văn-Lan, phó quản thương-chính, quán làng Phù-long, Nam-định; Ng-Triệu, thị-dịch thương-chính, quán làng Yên-mô, Ninh-bình: Vũ-thái-Hồ, quản thương chính, quán làng Thụy-vân, Thái-bình; Đỗ-văn-Cư, chánh tài-xế sở thương chính quán làng An-liêm, Thái-bình; Vũ-văn-Sinh, làm thợ, tại sở thương chính, quán làng Hạ-trung Hải-dương; Ng-văn-Sức, làm thợ, quán làng Kiều-yên-thượng, Kiến-an.

TRUNG BẮC HỌC HIỆU

Hiệu-trưởng: PHẠM HUY-LỤC

22 Phố Nhà-thờ (Rue G. Lamblot) Máy-nói số 150

Dạy theo như chương-trình Nhà-nước nhưng chú trọng nhất về Pháp-văn, Quốc-văn và đức-dục. Trường học nhận cả nam nữ học-sinh. Các đơn xin học hay các thư-từ hỏi về thể-lệ học, xin gửi đến ông hiệu-trưởng, 22, rue Lamblot.

TUYEN-QUANG

Tùng cửu phẩm bá hộ (9-2)

MM. Nguyễn-cát-Khánh, chánh tổng Thượng-giáp, Yên-sơn; Chu-văn-Đa, chánh tổng Thượng-ấm, Sơn-dương, Phương-văn-Đạt, chánh tổng Yên-lung, Hàm-yên; Hà-văn-Duyên, chánh tổng Lang-quán, Yên-sơn.

YEN-BAY

Chánh bát phẩm văn giai (8-1)

MM. Nguyễn-đình-Văn, chánh tổng Khánh-yên, Văn bàn; Xa-văn-Yên, chánh tổng Sơn-a, Văn-chấn.

Tùng bát phẩm văn-giai (8-2)

MM. Triệu-đình-Tăng, chánh tổng Lâm-trường-thượng Lục-yên; Đinh-đình-Thúy, chánh tổng Lương-ca, Trấn-yên.

Chánh cửu phẩm văn giai (9-1)

MM. Cầm-ngọc-Tinh, phó tổng Phù-nham, Văn-chấn; Đàm-văn-Thanh, phó tổng Đương-quy, Văn-bàn.

Chánh cửu phẩm bá hộ (9-1)

M. Lý văn-Tam, phó tổng Cu-lao, [illegible]

Tùng cửu phẩm bá hộ (9.2)

MM. Trần-văn-Hùng, chánh tổng Giới-phiên, Trấn-yên; Hầu-lão-Lự, chánh tổng Kim-nội, Tuần-Uyên; Trần-đức-Nghiệp, phó tổng Đông-cuông, Trấn-yên; Hoàng-văn-Tọa, phó tổng Lâm-trường-hạ, Lục-yên; Lý-văn-Chu, lý trưởng Thạch-lương, Văn-chấn; Nguyễn-văn-Xuân, lý trưởng Thụy-cương, Trấn-yên; Nguyễn-văn-Ngoạn, lý trưởng Cường-thịnh, Trấn-yên; Lương-văn-Đức, lý trưởng Yên phú Trấn-yên; Đặng-văn-Lập lý trưởng Cổ-phúc, Trấn-yên; Lý-văn-Lợi, lý trưởng Sơn-tráng (động), Trấn-yên; Hà-văn-Cầu, lý trưởng Tú-lệ, Văn-chấn; Lưu-bá-Hy, lý trưởng Quảng-mao, Trấn-yên; Hoàng-văn-Tai, lý trưởng Sơn-a, Văn-chấn.

HA-GIANG

Tùng cửu phẩm văn giai (9-2)

M. Hoàng-văn-Tài, lý trưởng Vô-lăng, Bắc quang.

Tùng cửu phẩm bá hộ (9.2)

MM. Tiao-yen-Lon, lý trưởng Hồ-tao, châu Hoàng-su-phì; Nguyễn-doãn-Liệu, lý trưởng Yên-minh, Đồng-văn; Nguyễn-văn-Trí, chánh tổng Phương-độ, châu Vị-xuyên; Hoàng-văn Chiêu, lý trưởng Trịnh-trang, Bắc-quang; Nguyễn-văn-Cường, lý trưởng Phương-độ, Vị-xuyên; Nguyễn-đình-Thuận, lý trưởng Yên-phú Vị-xuyên; Nguyễn-văn-Nam, lý trưởng Hành-mị, Bắc-quang; Lục-văn-Tạo, lý trưởng Phú-đình, Vị xuyên; Nông-văn-Vũ, lý trưởng Dương-am, Vị-xuyên.

Tùng cửu phẩm đội trưởng (9-2)

M. Nguyễn-văn-Thứ, tổng đoàn Đông-minh, Đồng-văn.

Le PARFUM des HUMANITÉS

(SỬ-KÝ THANH-HOA)

Soạn-giả: E. VAYRAC

Dịch-giả: NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Vừa chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển. . . . 2$00

Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00

Ở các tỉnh, xin đính thêm tiền cước gửi Recommandé: 0$30 thứ 2$00 và 0$20 thứ 1$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

CUỘC SỔ SỐ

của hội Trung-Bắc kỳ tương tế và hội Trung-Bắc kỳ nông công thương tương tế

(LOTERIE DE LA MUTUALITÉ)

Có 105 vé được trúng giải, chia ra như sau này:

1 vé được . . . . 5.000$00
1 » 1.000 00
1 » 500 00
34 » 75 00
34 » 50 00
34 » 25 00

NƠI VÀ NGÀY MỞ SỐ. — Đến 5 Juin 1927 thì mở số tại tòa Đốc-lý Hanoi

NƠI PHÁT TIỀN NHỮNG VÉ ĐƯỢC TRÚNG GIẢI. — Những vé được trúng giải thì lĩnh bạc tại nhà Đông-Pháp Ngân-hàng, Hanoi

GIÁ BÁN: mỗi vé . . 1$00

Có bán vé tại Bản-quán

Các ngài ở xa gửi mua, xin nhớ đính thêm tiền cước Recommandé tính như sau này:

Từ 1 vé đến 10 vé, tiền cước Recommandé: 0$20

Từ 1 vé đến 20 vé, tiền cước Recommandé: 0 30

Xin mua mau, mau, kẻo hết !!!!

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 19 độ

15 giờ 21 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	2 . 90
nhì,	12 00
ba,	11 60
Thóc hạng nhất, -	7 60
Bắp ngô -	8 00

Giá bạc. Kể từ ngày 10 Mars 1927 giá bạc ở kho Nhà nước định là 13 f, 15.

Thời giá quốc trái

Ngày 7 Mars 1927

3 %	vĩnh-viễn		52 f. 25
5 %	1915-1916		65 f. 75
3 %	hoàn dần		63 30
3 ½ %	hoàn dần		83 f. 05
4 %	vĩnh viễn	1917	54 f. 50
4 %	»	1918	54 f. 50
6 %	»	1920	76 f. 50
5 %	hoàn dần	1920	85 f. 25
4 %		1925	86 f. 80

Thi lấy học-bổng sang Pháp. — Ai muốn xin học-bổng sang Pháp học thì phải gửi đơn đến phủ Thống-sứ trước ngày 31 mars 1927. Người nào xin học bổng phải có giấy chứng thực rằng mình là người xứ bảo-hộ hay xứ thuộc địa của Pháp.

Chỉ những trường nào bản này không có thì mới được xin học-bổng sang Pháp học mà thôi, như là các đại học-đường của nhà nước cùng là các trường chuyên-nghiệp sau này: Ecole des Travaux publics, de Bâtiment et de l'Industrie, les Ecoles des Arts et Métiers, l'Ecole des Maîtres mineurs d'Alais, l'Institut électrotechnique, l'Ecole Française de Papeterie de Grenoble, l'Ecole Bordeaux, l'Ecole Supérieure de Navigation maritime, les Ecoles de Tissage.

Quân lính sang Thượng-hải. — Mấy hôm nữa nhà binh sẽ cho hai đội lính Tây sang Thượng-hải mà một đội thuộc về hạng quân súng cối say.

Lại một đội khố đỏ nữa ở Tourane đến chuyến tàu *Claude Chappe* này ra thì cũng đem đi Thượng-hải.

Cuộc đánh số giúp dân bị lụt. — Trong một số trước đã nói rõ cách thức rút số giúp dân bị lụt thế nào, song có người vẫn chưa hiểu rõ, vậy nay lại nói thêm mấy điều nữa về việc ấy như sau này: Cả thảy có một triệu phiếu đánh số thì các thoi số chia làm hai quả, một quả đựng thoi thuộc về bộ (série) đánh số từ 1 đến 1.000, và một quả đựng thoi số được cũng đánh số từ 1 đến 1.000. Như vậy những phiếu nào trúng một lần số cũng chưa đủ, phải trúng cả số bộ (série) và lại trúng cả số giải thì mới được, nghĩa là mỗi phiếu phải nhờ về sự may rủi hai lần mới được. Hội-đồng kiểm-soát quyết định về cách rút số như thế là trước đã rút thử mãi bằng những thoi và những quả làm tạm rồi.

Cứ mỗi lần rút một thoi ra lại quay các quả đi để trộn các thoi cho đều.

Trong 1,000 thoi ở trong quả rút thử thì ra 804 số phân phát ra như sau này:

324 số ra một lần, 255 số ra hai lần, 150 số ra ba lần, 49 số ra bốn lần, 21 số năm lần, 4 số sáu lần và 1 số bảy lần.

Nếu cái quả rút thử vừa nói trên ấy là quả thuộc về bộ thì 1616 lần rút trúng được 804 số bộ nghĩa là trong 5 phần số bộ trúng được 4, bộ trúng 1 lần, bộ trúng mấy lần, nhưng không có bộ nào trúng được hơn 7 lần.

Xem thế thì bộ nào cũng có cơ trúng được vài lần và ai mua những số thuộc về nhiều bộ khác nhau thì lại có hi-vọng hơn nữa.

Muốn bán chó săn

Hỏi tại bản quán 6.014

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh, theo giá rất rẻ.

[illegible]

Tăng lương-bổng ngạch binh. — Chỉ dụ quan Giám quốc ngày 23 janvier 1927 đã trích ra một số tiền ba triệu quan để tăng lương bổng cho các quan võ và các binh lính.

Ngạch cai-trị. — M. Pezet, phó cai trị hạng nhất, phó sứ Hà-đông, chánh án tòa án tỉnh ấy, nay đổi ra làm chánh tòa tư phủ Thống-sứ thay M. Laurent.

M. Tusées phó cai trị hạng nhất, tại phủ Thống-sứ, nay bổ làm phó công sứ Hà-đông, và kiêm chức chánh án tòa án tỉnh ấy, thay M. Pezet.

Tại nha học chính. — M. Laurès, giáo học thượng hạng ngoại hạng, được phép nghỉ 6 tháng về Pháp.

Hội đền Sòng. — Trong những ngày hội đền Sòng, từ 20 đến 26 tháng hai Annam tức là từ ngày 23 đến ngày 29 tháng ba tây, sở hỏa xa chạy thêm bốn chuyến xe hỏa, kể ra sau này:

Một chuyến số 617 chạy 6 giờ 30 phút ở Hanoi đến Bỉm-sơn; một chuyến số 608 chạy 13 giờ 4 phút từ Bỉm sơn đến Hanoi. Hai chuyến xe này chạy nhanh như những chuyến xe chợ, vậy giá tiền cước cũng thu như thường như là giá vé phát ở các chuyến xe chợ.

Một chuyến số 619 chạy 8 giờ 48 phút từ Hanoi đến Thanh-hóa; một chuyến số 610 chạy 8 giờ 48 phút từ Thanh-hóa ra Hanoi. Hai chuyến xe này chạy chậm, vậy giá tiền cước thu kém đi một chút, như giá vé khách đáp xe chở hàng hóa.

Bốn chuyến xe này chỉ chở hành khách hạng ba và hạng tư thôi.

Ngạch quan lại — M Lương-văn-Phúc, tuần phủ Lạng-sơn được phép nghỉ 25 ngày, kể từ ngày 1er avril trở đi.

Ngạch thương chính. — M. Phong tao Cao préposé pilote ngạch thương chính được phép nghỉ sáu tháng, ăn nửa lương.

Ban trung học bản xứ. — Nha Học-chính Đông-dương định tăng cái kỳ hạn học ở ban tú tài bản xứ lên một năm nữa là ba. Kỳ hạn thêm ấy nghe đâu sẽ chuyên học riêng về quốc văn, Hán văn và Pháp văn để tăng cái giá trị bằng tú tài bản xứ lên. Chương trình học năm ấy hiện đang khởi thảo chừng đến hết vụ nghỉ hè này mới xong.

MỚI XUẤT BẢN:

KIM-VÂN-KIÉOU

DỊCH RA THƠ TIẾNG PHÁP

Dịch giả: R CRAYSSAC

Trên có một bài tổng luận về xã-hội Trung-hoa và Việt-nam.

Bản giấy thường, mỗi quyển. 2$00

Bản giấy tốt, — . 3,00

Khổ in. 8° 454 trang.

Nhiều đoạn dịch rất khéo.

Từ xưa đến giờ bản dịch này là có công hơn cả, mà đạt được cái tinh thần truyện Kiều hơn cả.

In và bán tại hiệu:

LÊ-VĂN-TÂN

136, Phố hàng Bông, Hanoi.

6.045

NHỮNG CHỒNG MÙ (MARIS AVEUGLES)

Chuyện răn đời, rất có ích, rất vui

CINÉMA PALACE HANOI

Từ thứ tư 9 đến thứ ba 15 mars 1927

NHẪN TÂM chuyện Tàu hiện thời, là một bài học có ích cho những người hay thay đổi lòng.

FAMILY CINÉMA

Từ thứ bảy 12 để thứ ba 15 mars 1927

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có hiệu rõ « *COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Casaux* ».

Thuốc cũng vàng, giấy gián lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách nên đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm.

Bán tại hiệu bào-chế:

CHASSAGNE

[illegible]

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài duyệt-báo biết rằng: tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các liệt-quí ông nào mua thì gửi tiền cho; hễ không có tiền gửi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. Mua báo thì tính từ [illegible]

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

...Il y avait dans le salon de madame de T. de vieilles nobles dames très vénérables qui s'appelaient Mathan, Noé, Lévis qu'on prononçait Lévi, Cambis qu'on prononçait Cambyse. Ces antiques visages et ces noms bibliques se mêlaient dans l'esprit de l'enfant à son ancien testament qu'il apprenait par cœur, et quand elles étaient là toutes, assises en cercle autour d'un feu mourant, à peine éclairées par une lampe voilée de vert, avec leurs profils sévères, leurs cheveux gris ou blancs, leurs longues robes d'un autre âge dont on ne distinguait que les couleurs lugubres, laissant tomber à de rares intervalles des paroles à la fois majestueuses et farouches, le petit Marius les considérait avec des yeux effarés, croyant voir, non des femmes, mais des patriarches et des mages, non des êtres réels, mais des fantômes.

A ces fantômes se mêlaient plusieurs prêtres, habitués de ce salon vieux, et quelques gentis-hommes ; le marquis de Sassenay, secrétaire des commandements de madame de Berry, le vicomte de Valory, qui publiait sous le pseudonyme de *Charles-Antoine* des odes monorimes, le prince de Beauffiemont qui, assez jeune, avait un chef grisonnant et une jolie et spirituelle femme dont les toilettes de velours écarlate à torsades d'or, fort décolletées, effarouchaient ces ténèbres, le marquis de Coriolis d'Espinouse, l'homme de France qui savait le mieux « la politesse proportionnée », le comte d'Amendre, bonhomme au menton bienveillant, et le chevalier de Port de-Guy, pilier de la bibliothèque du Louvre, dite le cabinet du roi. M. de Port de-Guy, chauve et plutôt vieilli que vieux, contait qu'en 1793, âgé de seize ans, on l'avait mis au bagne comme réfractaire, et ferré avec un octogénaire, l'évêque de Mirepoix, réfractaire aussi, mais comme prêtre, tandisque lui l'était comme soldat. C'était à Toulon. Leur fonction était d'aller la nuit ramasser sur l'échafaud les têtes et les corps des guillotinés du jour ; ils emportaient sur leur dos ces troncs ruisselants, et leurs capes rouges de galériens avaient derrière leur nuque une croûte de sang, sèche le matin, humide le soir. Ces récits tragiques abondaient dans le salon de madame de T. ; et à force d'y maudire Marat, on y applaudissait Trestaillon. Quelques députés du genre introuvable y faisaient leur whist, M. Thibord du Chalard, M. Lemarchant de Gomicourt, et le célèbre railleur de la droite, M, Cornet Dincourt. Le bailli de Ferrette, avec ses culottes courtes et ses jambes maigres, traversait quelquefois ce salon en allant chez M. de Talleyrand Il avait été le camarade de plaisirs de M. le comte d'Artois, et, à l'inverse d'Aristote accroupi sous Campaspe, il avait fait marcher la Guimard à quatre pattes, et de la sorte montré aux siècles un philosophe vengé par un bailli.

Quant aux prêtres, c'étaient l'abbé Halma, le même à qui M. Larosse, son collaborateur à *la Foudre*, disait : *Bah ! qui est-ce qui n'a pas cinquante ans ? quelques blancs-becs peut être !* l'abbé Letourneur, prédicateur, du roi, l'abbé Frayssinous, qui n'était encore ni comte, ni évêque, ni ministre, ni pair, et qui portait une vieille soutane où il manquait des boutons, et l'abbé Keravenant, curé de Saint Germain-des-Prés ; plus le nonce du pape, alors monsignor Macchi, archevêque de Nisibis, plus tard cardinal, remarquable par son long nez pensif, et un autre monsignor ainsi intitulé : abbate Palmieri, prélat domestique, un des sept protonotaires participants du saint siège, chanoine de l'insigne basilique libérienne, avocat des saints, *postulatore di santi*, ce qui se rapporte aux affaires de canonisation et signifie à peu près maître des requêtes de la section du paradis ; enfin deux cardinaux, M. de la Luzerne et M de Clermont-Tonnerre. M. le cardinal de la Luzerne était un écrivain et devait avoir, quelques années plus tard, l'honneur de signer dans le *Conservateur* des articles côte à côte avec Chateaubriand ; M. de Clermont Tonnerre était archevêque de Toulouse, et venait souvent en villégiature à Paris chez son neveu le marquis de Tonnerre, qui a été ministre de la marine et de la guerre. Le cardinal de Clermont-Tonnerre était un petit vieillard gai montrant ses bas rouges sous sa soutane troussée ; il avait pour spécialité de haïr l'Encyclopédie et de jouer éperdument au billard, et les gens qui, à cette époque, passaient dans les soirs d'été rue Madame, où était alors l'hôtel de Clermont-Tonnerre, s'arrêtaient pour entendre le choc des billes, et la voix aiguë du cardinal criant à son conclaviste, monseigneur Cottret, évêque *in partibus* de Caryste : *Marque, l'abbé, je carambole...*

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(*Tiếp theo*)

. . . Nào là những bậc bà già quí-phái tóc bạc da mồi, mà đội những tên rất ngộ, như *Mathan, Noé, Lévis* (họ đọc là *Lévi*) *Cambis* (họ đọc là *Cambyse*). Những cái mặt người cổ đó, những tên lấy trong Sấm-truyền ra đó, khiến cho cậu phải nhớ đến những sự-tích trong sách Cựu-ước là sách cậu học thuộc lòng. Khi các bà đủ mặt ở đó, ngồi vòng quanh lò lửa đã tàn, đèn thì trùm vải quan-lục chỉ hơi lờ-mờ sáng, coi cái hình-dung bà nào bà ấy nghiêm-khắc dữ-dội, tóc thì hoặc bạc hoặc hoa-râm, áo thì dài thượt may theo kiểu cũ từ đời nào, chỉ nom rõ được sắc thâm màu thẫm, họa là mới cất tiếng nói thì lời nói vừa uy-nghi vừa dữ-tợn, cậu *Marius* ta nhìn thấy hoảng mắt ngỡ không phải là đàn bà, mà đâu là những ông tổ-tông, hay là ông vua ma đời trước vậy ; tưởng chừng như những hồn ma chứ không phải là người trần.

Trong đám hồn ma đó lại có lẫn mấy ông thầy-cả đi lại cái nhà cổ đó đã quen rồi và một vài người quí-tộc; như ông *Sassanay* hầu-tước, nguyên làm thư-ký cho bà nữ-tướng *Berry* quận-công phu-nhân, ông *Valory* tử-tước là người đã mạo-danh là *Charles-Antoine* mà xuất-bản một tập thơ độc-vận ; ông *Beaufremont* vương là người tuy tuổi còn trẻ mà đầu đã bạc, vợ ông thì xinh-đẹp, lại hay chữ, thường bà hay bận áo nhung thẫm có dây quấn bằng kim-tuyến, ngực thì để hở, thật là ngược thói cái nhà âm-thầm đó; ông hầu-tước *Coriolis d'Espinouse* là người thuộc nhất trong cả nước Pháp cái kiểu-cách giao-tế gọi là « thi lễ tùy người ; » ông bá-tước *d'Amendre* là ông lão già có cái cằm hiền hậu; và ông vũ-sĩ *Port-de-Guy*, thường người ta gọi là cái cột-cái của phòng xem sách trong Điện *Louvre*, phòng ấy tục danh là cái phòng làm giấy của vua. Ông vũ-sĩ *Port-de-Guy* đầu thì hói, coi bộ là chóng già chứ thật chưa phải là già, thường kể chuyện rằng, năm 1793, bấy giờ ông mới mười-sáu tuổi đã bị đi đày, coi là phản đối, cùng một xiềng-cùm với một ông già tám-mươi tuổi, là ông Giám mục *Mirepoix*, cũng can việc phản đối, nhưng ông này là phản-đối trong việc tôn-giáo, mà người thanh-niên kia thì là phản-đối trong phận-sự nhà binh. Đày ở *Toulon*. Chức-vụ riêng của quan coi ngục giao cho hai người ấy là đêm đến phải ra chỗ trường-hình mà nhặt lấy những đầu và những xác kẻ bị chém ban ngày; họ bắt để lên lưng mà khiêng đi những thây người máu-me như thế, đến nỗi cái áo tơi đỏ sau gáy thành ra một mảng dầy đặc lên những máu, sớm ngày thì khô, tối đến lại ướt đầm. Những chuyện sởn da đó, hằng đem kể trong xà long của T. phu-nhân. Thành ra ở đó họ lăng-mạ mãi ông *Marat* (Mã-lạc) rồi hóa ra ca tụng ông *Trestaillon*. Lại có một vài ông nghị viên, vào hạng « không ai thấy mặt bao giờ » cũng đến đó đánh bài, như ông *Thibord du Chalard*, ông *Lemarchant de Gomicourt*, và ông *Cornet-Dincourt* là tay hay nhạo-báng những chính-đảng ngồi bên hữu nghị-viện đã nổi danh. Ông thẩm-phán *de Ferrette*, hai cẳng thì gầy mà quần đùi thì vắn, thường vẫn đi qua nhà ấy rồi mới đến yết ông ngoại giao bộ *de Talleyrand* Ông vốn trước là bạn ăn chơi của đức-ông hoàng-đệ *Artois* bá-tước, nhưng ông không giống như ông *Aristote* (A-lí-tư-đa-đức) ngày xưa phải luồn-cúi dưới chân nàng *Campaspe*, giờ thì ông lại bắt được nàng *Guimard* phải bò ở trước mặt ông, như vậy thật là một nhà tư-pháp thời nay đã báo-thù được cho một nhà triết-học đời xưa, cho hơn hai-mươi thế kỷ biết tay.

Còn hạng tu-hành thì có ông thầy-dòng *Halma*, chính là ông thầy-dòng mà ông *Larose*, là người phụ-bút cho ông ở nhà báo « Tiếng-Sét » đã bảo ông rằng: *Ai là người không năm-mươi tuổi bây giờ? Có họa mấy thằng mõm trắng!* (Người tây khi nào muốn mỉa-mai những kẻ còn ít tuổi mà hay tự-phụ, thì gọi là mỏ trắng). Có ông thầy-dòng *Letourneur*, làm ngự-tiền giảng-giáo ; ông thầy-dòng *Frayssinous* thuở ấy chưa phong bá-tước, chưa làm giám-mục, chưa làm thượng-thư, chưa lên bậc nguyên-lão, còn bận một cái áo thầy-tu cũ bạc thiếu cúc, và có ông thầy-dòng *Keravenant*, là cụ xứ ở nhà thờ *Saint-Germain-des-Prés* ; lại thêm quan đại-sứ-thần của Giáo-hoàng, thời ấy là đức-cha *Macchi*, Thái-giám mục *Nisibis*, sau làm đến Giáo-chủ, trong tướng-mạo ông được cái đặc-sắc mũi dài lúc nào cũng hình như nghĩ-ngợi, với lại có một đức-cha nữa thường gọi là *Abbate Palmieri*, là một ông Giám-mục đi hầu, là một ông trong bảy ông đại thư-ký có chức việc trọng tại triều-đình La-mã, kiêm chức tham-nghị trong đền thờ có tiếng của nước *Libéria*, ông làm thầy-kiện cho các thánh, nghĩa là thường ông coi việc khai lý-lịch cho các bậc tu-hành đã có sớ tâu Giáo-hoàng cho hiển thánh vậy. Sau nữa có hai ông Giáo-chủ, ông *de la Luzerne* với ông *de Clermont-Tonnerre*. Ông Giáo-chủ *de la Luzerne* là một nhà văn-chương, cách đó chừng mấy năm nữa thì thấy tên ông ký các bài luận trong báo « Duy-trì » lên với tên ông *Chateaubriand*. Ông *Clermont-Tonnerre* thì làm Thái-giám-mục ở *Toulouse*, thường vẫn lên nghỉ phép ở nhà cháu là ông *Tounerre* hầu tước, trước đã làm thượng-thư bộ thủy và bộ binh. Ông là một ông cụ già thấp-bé vui tính, hay xốc áo dài để hở bí-tất điều ra cho người ta nom thấy. Cái tính đặc-biệt của ông là ghét pho Bách-khoa toàn-thư (là một văn-chương đại sự-nghiệp của mấy nhà khoa-học thập-bát thế-kỉ) và thích đánh quần *bi-da* luôn tay không biết chán. Những người thuở ấy, về mùa hè mà đi qua phố *Madame*, chính là chỗ dinh-thự của nhà *de Clermont-Tonnerre*, thường phải dừng bước lại mà nghe tiếng quả quần đụng nhau, và cái tiếng the-thé của ông Giáo-chủ bảo ông thư-ký là đức-cha *Cottret*, Giám-mục hư-chức chính xứ *Caryste* : *Điểm đi, thầy-dòng, tớ đương trúng đôi* (*caramboler* trong phép đánh bi-da nghĩa là đẩy một quả quần cho nó đụng liền hai quả kia, không phải đụng qua mép bàn quần). . .

(Còn nữa)

Những hồi từ đầu, đã in thành sáu quyển, một bên chữ Pháp, một bên quốc-văn, bán giá như sau này :

Phần thứ nhất. Quyển I 223 trang, bán 0 $ 50
— II 203 — 0 45
— III và IV 159 — 0 35
— V và VI 193 — 0 45
— VII và VIII 319 — 0 55
Phần thứ hai, Quyển I 213 — 0 45
— II và III [illegible] — 0 55

Ở xa phải trả thêm tiền cước, mỗi quyển. . . 0$20
Cả bảy quyển gửi làm một gói . . . 0, 18

KHẢO VỀ Y-HỌC CŨ CỦA TA

[illegible] trích lục

(*Tiếp theo*)

Chứng vẹo cổ

(Không ngảnh đi ngảnh lại được).

Chứng này do tà phạm kinh mạch thái dương thiếu dương dương minh mà sinh ra, hàn tà phạm thì gân này bắn bật, phong tà phạm thì gân cứng đờ ra, đau về bên tả thuộc huyết, đau về bên hữu thuộc đàm.

Ông Đan-khê trị hai chứng (huyết đàm) cũng cho như một; dùng tửu sao hoàng cầm, khương hoạt hồng hoa, điều trị và thang là khỏi.

Người gối đầu cao hoặc chượt gối đầu mà đau gân cổ, là bởi thận hư không thể nhu nhuận được gân, thì nên dùng thang lục vị địa hoàng gia tần giao điều trị.

Chứng bệnh mắt

Mắt gồm đủ âm dương

Đồng tử và lòng đen thuộc âm, lòng trắng và tia đỏ thuộc dương.

Mắt gồm đủ năm tạng

Mi mắt đỏ ở trên thuộc tâm quân-hỏa, là thực hỏa.

Mi mắt đỏ ở dưới thuộc bào lạc tướng hỏa là hư hỏa.

Hai mảnh da che ngoài con mắt thuộc tì.

Lòng trắng thuộc phế.
Lòng đen thuộc can.
Con ngươi thuộc thận.

Tiểu dẫn

Bao nhiêu tinh khí tạng phủ dồn lên mắt cả mà kho chứa tinh khí cốt ở thận tạng, nên trị chứng bệnh đau mắt bổ thận làm chủ, cho rằng mắt là can khiếu, nhưng thận thủy sinh can mộc, thì bổ thận tức cũng là bổ can.

Trong mắt đủ cả thần cao, thần thủy thần quang, chân khí, chân huyết, chân tinh.

Thần cao. — là thứ nước nhựa sền sệt ở xung quanh trong lòng con mắt nó bởi tinh chấp trong mật sinh ra.

Thần thủy. — là thứ nước ở trong lòng con mắt, nó là nguyên khí hóa sinh, phát nguyên tự tam tiêu.

Thần quang. — Là hỏa khí, nó nguyên ở mệnh môn, thông vào mật phát ra con tim rồi bốc lên mắt.

Chân huyết. — là tia máu ở gan chảy ngược lên, để thấm nhuận mạch lạc trong mắt.

Lời dặn

Thứ huyết này không phải huyết chảy trong cơ nhục nó bởi tiên thiên chân thủy sinh ra, cho nên can với thận cùng một nguồn nước

Chân khí. — là tiên thiên nguyên khí thông hành trong kinh lạc con mắt.

Chân tinh. — là tinh chấp bởi nguyên khí hóa sinh ra, do ở thận lên đởm rồi sang lên lỗ con ngươi.

Trông sa rõ trông gần không rõ

Là do dương thịnh âm hư.

Kinh hỏa tạng :

Trông sa rõ là hỏa thịnh, trông gần không rõ là thủy khuy.

Kinh bí yếu :

Dương quang có thừa âm tinh không đủ, bệnh do thủy, cho nên tia sáng phát ra tán loạn, không thu liễm lại được. mà trông gần không rõ, trị cốt ở tâm thận.

Nghĩa rằng : Nước hóa sinh ra huyết huyết ở trong thân thể người thì là tân dịch, ở mắt thì là cao chấp nếu dâm dục hoặc ăn uống thất thường, hoặc làm việc nhọc mệt, hoặc lo thương quá độ làm cho âm tinh hao tổn, không đủ chế dương hỏa, nên dương hỏa phát việt ra ngoài. mà trông sa rõ trông gần không rõ trị nên bổ thủy.

Trông gần rõ trông sa không rõ

Là do âm thịnh dương hư.

Kinh hỏa tạng :

Trông gần rõ là thủy vượng, trông sa không rõ là hỏa suy.

Kinh bí yếu :

Âm tinh có thừa dương quang không đủ bệnh do hỏa, cho nên quang hoa thu liễm không phát việt ra ngoài được. mà trông sa không rõ, trị cốt ở đởm thận.

Nghĩa rằng, Hỏa hóa sinh ra khí khí ở trong thân thể người thì là tinh hỏa ở mắt thì là thần quang, nếu hoang dâm sắc dục, làm cho nguyên dương tổn táng, không thể kiện vận tinh chấp ở mật lên mà tỏa ánh sáng ra ngoài, nên trông gần rõ mà trông sa không rõ trị nên bổ hỏa.

Mắt lông cặm

Chứng này do dương hư, dương hư thì nhiệt khí nép ở trong, không phát việt ra ngoài được, nên lông mi mọc trái về phía trong lòng con mắt phải dùng sâm kỳ bổ khí gia vị tân tán, mà cấm kị toan liễm.

Mắt lim dim không mở to

Mạch túc thái dương chạy lên mắt, làm màng lưới ở phía trên, mạch túc dương minh chạy lên mắt, làm màng lưới ở phía dưới, nếu bị nhiệt thì cân mạch mềm yếu, không làm cho mắt mở to ra được.

Kinh hỏa tạng :

Mắt nhắm lim dim, là bởi can khí không vượng.

Chứng đau mắt

Mắt đau sưng đỏ, nhiều dử, nhiều nước mắt, là phong nhiệt ở ngoài, nên tán biểu.

Mắt đau lim chim không muốn mở đồng tử lòe to ra, là thận hư, nên dưỡng huyết bổ hỏa.

Đau nặng về ban ngày

Bệnh ở lòng trắng thì đau nặng về ban ngày, vì lòng trắng thuộc dương.

Đau nặng về ban đêm

Bệnh ở lòng đen, thì đau nặng về ban đêm vì lòng đen thuộc âm.

Người béo hay đau mắt

Người béo hay đau mắt là vì phong nhiệt, bởi trọc khí ở trong bụng đưa lên.

Người gầy hay đau mắt

Người gầy hay đau mắt, là do huyết nhiệt. Có người cứ đến mùa xuân mùa hạ là đau mắt, đó là can thận hỏa uất.

(Còn nữa) Phùng-năng-Tĩnh

Bàn về học-thuật và tư-tưởng biến-thiên ở TRUNG-QUỐC

XIX

Nấm là vì cái lòng tôn trọng đời xưa và bảo thủ quá nặng. Các học phái ở Hy-lạp đời xưa phát ra một lời bàn gì, đều tự mình nghĩ lấy, tô chuốt lấy, tự mình công bố tự mình thừa nhận, chớ không bao giờ dựa dẫm vào người xưa, đến chăm phát minh những điều người trước chưa phát minh, muốn đem tư tưởng của mình ra để cho thiên hạ theo mình, chưa từng dạy người bắt chước đời xưa. Ở Trung quốc thì khác thế, đức Khổng-tử là bậc đại thánh, cũng còn nói theo vua Nghiêu vua Thuấn, bắt chước vua Văn vua Võ, thuật mà không làm, tin mà ham đồ, không phải pháp ngôn của tiên vương thì không dám nói, không phải pháp hành của tiên vương thì không dám làm, cái nơi lập cước của học phái, đã gần gần là bảo thủ, chớ không kể làm gì nữa Còn như họ Lão và họ Trang, cứ theo cái tên chỉ phá hoại, mà xét ra thì cái người họ Khổng sùng bái là người cổ đối với người kim, mà cái người họ Lão và họ Trang sùng bái là người cổ đối với người cổ; đó là tại cái căn tính của người Trung quốc xui khiến ra thế chăng. Các học phái ở trước đời nhà Tần, cái tư tưởng vẫn phần nhiều tự mình nghĩ ra, và tự mình nghĩ ra, tự mình nhận lấy, phải hay trái, công hay tội, tự mình chịu lấy trách nhiệm, thế càng quang minh và lỗi lạc lắm vậy. Nay lại không thế, họ Khổng dựa vào vua Nghiêu và vua Thuấn, họ Mặc dựa vào vua Hạ-vũ, họ Lão dựa vào vua Hoàng-đế, Hứa hành dựa vào vua Thần-nông, các học phái khác, cũng đều như thế cả. Nay thử đọc Nghệ-văn-chí ở Hán thư, đến hơn một trăm bộ sách, đều là người đời Chiến-quốc làm ra, mà sách này thì đội tên vua Hoàng-đế, sách kia thì đội tên ông Dung-thành, hoặc ông Phong hậu, ông Lực-mục, ông Y-doãn, ông Khổng-giáp và ông Thái-công vân vân, tranh đối sao mà khổ đến thế, há là cái bụng trọng người xưa quá, mà cam tâm làm nô lệ, không thế thì không dám tin cái lý thuyết của mình, mà muốn để công đồ tôi cho người khác, lại không nữa thì con sâu mượn uy con cọp, để lèo bọn dung phu ư? Ta nghĩ đi nghĩ lại mà vẫn chưa hiểu là vì cớ gì, ta cũng xin nói tất lại rằng cái lòng tôn trọng đời xưa và bảo thủ quá nặng. Ta nói như thế, không phải là đem khua môi múa mép, để chê bai các tiền bối, ta mong rằng từ nay về sau, học giới ở nước ta bỏ dứt được cái tập tục [illegible] ấy đi.

Sau là vì cái lòng trọng thầy quá sâu Ông Bá-lạp-Đồ là học trò ông Thoa-cách-lạp-Để, mà học-thuyết của ông Bá-lạp Đồ, thường có điều khác với học-thuyết của ông Thoa-cách-lạp-Để; ông A-li-sĩ-đa-Đức là học trò ông Bá-lạp Đồ, mà học thuyết của ông A-li sĩ đa-Đức, thường có điều phản đối với học thuyết của ông Bá-lạp-Đồ; mình tôn trọng thầy, là tôn trọng cái học thuyết của thầy hợp với công lí cũng có khi mình ghé tai người ấy, nhưng học thuyết của người ấy hợp với công lí, thì mình cũng phải lấy làm thầy; mình coi làm thù địch, là ghét cái học thuyết trái với công lí, cũng có khi mình kính trọng cái người ấy, nhưng học thuyết của người ấy trái với công lí, thì mình cũng phải coi làm thù địch. Kính trọng và yêu mến, còn ai bằng cha mẹ, mà sửa được lỗi cho cha, kinh Dịch khen là đại hiếu, đó chẳng phải là một cái khuôn mẫu rất phải cho người ta noi theo đấy ư. Ông Thoa-Cách lạp-Để, ông Bá lạp Đồ và ông Á li sĩ-đa-Đức, tình thầy-trò thân-yêu quí mến nhau, suốt đời xưa và đời nay ai chẳng biết, thế mà đến học-thuyết thì bài bác nhau như thế, cho nên học-thuyết ngày càng xương minh, làm chính thống trong các học phái ở Hy-lạp, cũng nhờ vì thế. Nếu cứ nói cái học-thuyết của thầy, mà không dám bàn nói đến, thì có phải cái lòng trông cậy của ông Thoa-cách lạp-Để đối với ông Bá-lạp-Đồ và cái lòng trông cậy của ông Bá-lạp-Đồ đối với ông Á-li-sĩ đa-Đức đâu. Ở Trung-quốc thì không thế, giữ lời nói của tiên vương, thì run sợ không dám bàn ra nói vào, không dám thêm bớt. Có ai bàn nói đến, gần thì nói là phản thầy, xa thì nói là chê thánh, khắp trong nước không ai dung. Vì thế, sau đời họ Khổng, nho chia làm tám, Mặc chia làm ba, mà không có một nhà nào dây sau mà giỏi hơn người trước cả. Ví như việc làm ăn ở trong nhà, khi cha chết để lại cho con một nghìn đồng bạc, người con nhờ vốn ấy, lại khéo sinh lợi, làm cho sinh sôi nảy nở, thành một vạn đồng, mười vạn đồng..... Nếu nói rằng ta cứ bảo-thủ cái cơ-nghiệp của người trước để lại mà thôi, thì mỗi một đời chia gia sản, thì số tiền lại mỏ đi mấy lần, độ vài đời thì đến cũng phải ăn mày cả. Ở Trung-quốc, những người tự xưng là giữ được học-thuyết của thầy, chẳng qua chỉ được độ một phần của thầy, lại không dám thêm bớt, cứ bảo-thủ mà thôi, rồi lại cứ thế mà truyền lại cho học-trò, thì chẳng qua chỉ một phần ở trong một phần, thì học-thuyết tài gì mà chẳng dần dần tan mất đi. Thử xem trong khoảng mấy nghìn năm nay, cái lịch sử truyền của học-thuyết họ Khổng, cứ lần lần suy đồi, càng ngày càng tệ, chẳng vì cớ ấy là gì. Này một học phái suy vi, thì là việc nhỏ, chớ các học phái mà đều như thế, thì học-thuật và tư-tưởng của một nước, không còn có chút sinh-khí, há chẳng đáng sợ và đáng lo ư!

(*Còn nữa*). X. dịch thuật

AI LÀ NGƯỜI BẮC KỲ
CŨNG CẦN PHẢI BIẾT!

Một quyển sách có 3 đạo nghị-định của quan Thống-sứ Bắc-kỳ :

1° *Ngạch thuế-thân ở Bắc-kỳ sửa đổi lại.*

2° *Việc khẩn đất ở miền trung-du và thượng-du Bắc-kỳ.*

3° *Ngạch thuế điền-thổ sửa đổi lại.*

Mỗi quyển . . . . . 0$15
Tiền cước thường . . 0, 05
Tiền cước Recommandé thêm 0, 10

Thư và mandat gởi cho :
M. LÊ-NGUYÊN-ÚC
61-63, Rue du Coton
HANOI

5701

Trung Bắc kỳ Lâm-sản Công-ty

(*Rừng Bảo-đài, Rừng Phủ-[illegible], Rừng Hạ-cương*)

Chính sở tại Hanoi, 63, Phố hàng [illegible]

ĐIỆN-THOẠI SỐ 150

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG, tốt có tiếng, cả cây từ 7 tấc trở lên để làm cột nhà.

RỪNG, NỨA và các thứ lâm sản nước Nam.

[illegible] Bếp-cầu, Tân-[illegible]

Tự do diễn đàn

Cái vấn đề trị thủy

(*Tiếp theo*)

Còn như vua Minh-trị nước Nhật là một ông vua quật-cường nhất ở Á-đông này. Nước Nhật từ lúc lập-quốc đến bây giờ, chỉ một họ nhà ngài làm vua mà thôi. Ngài là cháu thứ 21 đời vua Thần-vũ-thiên-hoàng. Ngài có tài thông-minh, khi ngài làm vua, phàm những chính-trị quy tắc gì không hợp thời, ngài bỏ đi hết. Ngài cắt người đi du học, thu nhặt được tất cả các tinh túy của các nước văn minh. Phàm máy móc gì đều tự ngài chế ra. Ngài coi trong một nước cũng như trong một nhà, không có một chỗ đất nào bỏ không, không để một người nào vô nghệ. Đương buổi cạnh-tranh thời đại, nước Nhật là một nước nhỏ, cũng được đứng vào bậc liệt-cường với các nước văn minh.» Tôi kể qua mấy việc hai ông vua ra đây, có phải là anh-hùng không? Cứ như nhời ông Thanh bàn thì thực là quá đáng.

«Chao ôi! Chao ôi», tôi thoạt nghe thấy hai tiếng «Chao ôi» sởn cả gai mà dựng cả tóc. Ông nhầm to rồ! ai dám trái giời. Giời to lắm! Giời rộng lắm! Giời mênh mênh mang mang một khối vô cùng vô cực! Bao nhiêu vì tinh tú cũng ở cả trong bầu giời, vì tinh-tú đối với giời, ông tưởng có bằng một mảy mạt cỏn con không? Mà ta bám ở trên quả địa-cầu này, có bằng một mảy sạn không? mà ta dám trái nhẽ giời. Cả một hoàn-vũ này chẳng qua chỉ là cái trò của giời, mà người đời chẳng qua là một lũ sâu-đất chứ là gì? mà trái nhẽ giời sao được? Nhẽ giời huyền bí lắm ta không thể trắc lượng được. Trông muôn phần ta đã biết được một chưa!!!... Cứ hiện-tiền ta trông, lửa bốc lên, nước chảy xuống. cho đến chim bay, thú chạy liệu có ai đổi ngược cả lại được không? Hẳn không. Xuân rồi sang hạ, hết hạ đến thu, đông, dù Tàu, dù Tây cũng phải cứ thế mà theo. Ai trái được??? Đức thánh Khổng «hồn-nhiên thiên-lý», mà muôn đời kính phục. Bên Thái-tây thờ chữ «nhân đạo bình đẳng tự do» mà nước được phú-cường. Còn như nước ta tôi tưởng chỉ sống về «thuận nhẽ giời» đó mà thôi. Nếu không, dễ có khi cũng như Lâm ấp Siêm-thành bao giờ rồi, còn đâu đến ngày nay mà «chết bẹp»! Ông xem sử chắc ông có lạ gì! Nước ta chẳng qua là một lũ mán về phương Nam mà thôi, nên cổ-thời hiệu Sích-quỷ, về sau người Tàu sang cai-trị bị ta đồng hóa, thành ra một giống Tàu-lai. Cũng vì vận nước còn đỏ, cho nên ngày ngày đông đúc mãi ra. Đến đời Đinh cũng đã hơi ra một nước, Mấy đời sau kể Đinh, cũng đã có bao phen chống cự với Tàu. Song vẫn phải theo nhẽ thuận-thiên mà «dĩ tiểu sự đại», nếu không thì còn đâu nước Nam! .. chứ không phải người mình bị áp-chế ở dưới cường quyền là «thuận lẽ giời đâu? Nước ta chịu yếu hèn là ta không chịu học, ta không biết hợp-quần. Đã mán mà lại lười, thì nước nào chẳng phải yếu hèn!!!... Chứ có phải ở «thuận-thiên» đâu?

Hay là ông muốn người ta ai cũng bạo-thiên nghịch địa cả chăng! Chao ôi! ý tưởng mỗi người một khác thật!... Ông bạo thật! ông nói ông không sợ! một lời nói của ông có thể «tống bang» được. Những lũ côn-đồ-vô-loại, những phường bạc-ác bất nhân chắc hẳn hoan nghênh nhời ông! Thực ông xối giáo cho giặc!

Ông lại viện những chứng cớ như ông Franklin, ông Melsers cho là không thuận-thiên, thì trái nghĩa lắm. Tinh điện nhờ loài kim truyền, các ông ấy lấy cả để thu lôi, sao không thuận nhẽ? Ông Pasteur tìm ra thuốc chó dại, vì các ông khác, tức là các ông ấy lấy thuốc của giời mà chữa bệnh cho người, chẳng thuận là gì. Còn như tàu bay, tàu ngầm, tàu thủy, tàu hỏa, các ông ấy chẳng nhờ thủy hỏa của giời thì làm sao được. Các ông ấy tức là các ông thánh tìm ra các huyền-bí của giời, tìm gỡ tính nước tính lửa, tính đất, mà chế tạo ra, sao chẳng thuận là gì. Bản ông cho sét, điện và bệnh tật là giời tệ với người, mà người tìm ra cột thu lôi, và chế ra các thứ thuốc, là chống cự với giời chăng? Ông nghĩ thế là nhầm. Giời kia sinh ra người có phải là vô ý đâu mà có lòng gì tác nghiệt đâu! Giời sinh ra đủ hoa để quả cho ta ăn, có gió, có giăng cho ta ngắm. Và kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, điện khí, các thứ ấy tức là vật liệu mà giời dành để cho ta dùng. Người ta sáng khôn, chế tạo ra cái này cái khác, kỹ nghệ mỹ thuật gì gì nữa, cũng là bắt chước giời. và nhờ vật liệu của giời mà làm ra. Ông xem sách xưa nay có thấy ai tìm tòi ra một ti gì ở ngoài giời không? Nếu không có điện thì lấy gì ta thắp đèn, ta chạy tàu, còn biết bao nhiêu cái phải dùng bằng điện. Trước kia ta chưa biết điện. ta bị sét đánh, ta bảo «giời đánh» Nhưng khốn nạn quá! giời có thù gì ai, giời có lòng gì hại người đâu!!! .. Chẳng qua chỉ là mình tự tác nghiệt cả. Như lửa nếu được có ăn, lửa không chết được người à; nước để người uống, cá nước lại không chết được người sao. Ông Thanh ơi! nếu ông cho sét điện là hại, thì ông có cho nước lửa là hại không? Ông phải biết rằng: các sự vật trong hoàn vũ này, không có cái gì toàn lợi, mà cũng không cái gì toàn hại, ta biết dùng thì cái gì cũng lợi cho ta, nếu ta không biết dùng thì cái rất lợi cũng hóa hại. Lợi hay hại là ở mình ta, chứ đổ cho các vật sao được, mà đổ tại giời sao nên. Đức Khổng có nói: «bất oán thiên, bất vưu nhân» Thế thì hà tất phải nghịch thiên lý.

Còn như nước Hà-lan, đắp đê giữ nước, cho toàn quốc được sinh-tồn ông cho là không thuận nhẽ giời à? Nhẽ giời là gì? Nhẽ giời là nhẽ phải! Nước Hà-lan ở trũng, tất sự đắp đê là phải, như nước ta thì cao, nước ta ở thuận dòng, khơi sông cho nên tiện tất lấy khơi làm phải, Nhẽ giời là đạo Trung dung. Như thế, ông lại còn bảo nước Hà-lan trái nhẽ giời sao? Tôi dám cả quyết rằng: ở đời ai ai cũng phải lấy nhẽ thuận-thiên thì mới sinh-tồn được.

Ông lại bàn theo lối bên Thái-tây đắp đê chắn ngang sông, làm cho nước chảy chậm lại, như thế ấy làm được thời hay lắm. Nhưng tôi thiết tưởng không làm được, là đắp đê ngăn nước dưới bể giấy lọc thì được, chứ ngăn nước trên rừng chảy xuống thì quyết nhiên không được. Nếu làm được thì sao các kỹ sư là người bên Thái-tây cả. các ngài lại không biết nhẽ ấy mà làm hay sao? Ông đã bàn đắp đê cho khỏi lụt, sao ông không bàn đắp công tự đê hay tỉnh-tự đê, từng đê hay trùng-trùng đê chả hơn là ông bàn đắp đê chắn ngang sông ư.

Còn ông bảo sự giữ đê không đến nỗi khó như lên giời và giữ cho người khỏi chết như nhời tôi bàn. Thưa ông, ông phải rộng cho xem bài phải, chớ lấy văn hại nhời, mà chớ lấy nhời hại ý, phải lấy ý mình mà đón chỉ người ta, mới là cái cách xem bài.

Tôi lấy sự giữ đê nước ta ví mấy sự lên giời và giữ cho người khỏi chết, chẳng qua là nói cái sự giữ đê là một sự rất khó đó mà thôi.

Ôi! người ta đã sinh ra ở đời đã vương vấn với đời, cũng mong gánh vác mấy đời, để vẻ mặt cùng non sông, để đền công giời bể. Việc đời còn chán chán, chứ không cứ việc đê này mấy đáng kể tâm.

Tôi viết bài này là vì tấm lòng nhiệt huyết mà sinh ra, không phải vì cá nhân mà công kích.

Nguyễn-văn-Trung, Hải-dương

Âu Tây tư-tưởng

DỊCH-VĂN THƯ-XÃ

Bắc-kỳ thống-sứ đại-thần ROBIN đại-nhân sáng lập

E. VAYRAC VÀ NG.-V.-VĨNH LÀM CHỦ-NHIỆM

Khởi đầu xuất bản «Truyện Ba người ngự-lâm pháo-thủ», in từng quyển nhỏ vừa bỏ túi, 72 trang có bìa, mỗi quyển có tóm các hồi trước để ai mua quyển nào xem cũng biết đầu đuôi.

Mỗi quyển .... 0$08

Hiện đã in ra được bốn quyển: một quyển tựa Dịch-văn thư xã, nguyên-văn của ông E. VAYRAC, NGUYỄN-VĂN-VĨNH *dịch, và ba quyển đầu «NGỰ LÂM PHÁO THỦ».*

Sau này mỗi tháng in ra hai quyển là ít. Quí khách các nơi xa có thể gửi mua sẵn quyển kịp rồi.

Ai gửi mua xin cứ viết thư và gửi tiền đến bản quán.

VĂN UYỀN

Qua thi trường Thành

(Của cụ cửu Đ. v. K.)

Năm giáp tí mở khoa thi ân-đ ền,
Rủ anh em ran rủa đến trường Thanh.
Qua Nam-định, trải Ninh-bình,
Nhìn phong cảnh rành rành in dấu cũ.
Minh-nguyệt thanh-phong nguyên hữu chủ,
Cao-sơn lưu thủy thị tri-âm.
Nước đón đưa, hoa thảo đã mừng thầm,
Làng tiêu sái ít nhiều nên lạc thú,
Sực ngó coi vũ-trụ!
Sơn tráng tai mà thủy cũng tráng tai.
Sơn thủy ấy lạ lùng vui mất khách.
Non nước có chùa, chùa vách tĩnh;
Nga sơn có động, động trong non.
Khi vãn hè, lạc nhạn gửi đàn con,
Cơn chếnh choáng, ngư ca dồn mấy tiếng,
Mành buồm lan nhờ cơn gió tiện,
Sông ba lần đẹp đến cửa Thăng-long.
Mới hay phỉ chí tang bồng!
Thoại-Phong, Ng-duy-Kinh, lục sao.

Đêm giăng qua hồ Đạm-xuyên (1) nhớ bạn

Hồ Đạm-xuyên in bóng nguyệt mờ,
Gợi lòng khách nhớ bạn chơi hồ.
Gió đưa rợn sóng lòng ngao ngán,
Hương ngát mùi sen dạ ngẩn ngơ.
Đối cảnh sinh tình, tình cảnh cũ,
Trông người thêm nhớ nhớ người xưa
Giang tay dạo cảnh giờ ai đó,
Riêng để mình ta luống đợi chờ.

Đạm xuyên ngào ngạt ngát hương xưa,
Lần bóng giăng khuya ỏi lại mờ.
Nhìn cảnh thêm mong người ngoạn cảnh,
Thấy hồ càng nhớ bạn chơi hồ.
Bóng giăng về lại tình năm ngoái,
Mặt nước in còn cảnh tuổi xa.
Tình cảnh ấy là tình cảnh cũ,
Mà sao rầy vắng khách đề thơ.

Vân Cát Vương-văn-Mùi

---

(1) Hồ Đạm-xuyên tức là đầm Rượu thắng cảnh tỉnh Phúc-yên.

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI:

«NHỮNG KẺ KHỐN NẠN»

(LES MISÉRABLES)

Soạn-giả: Victor Hugo

Dịch-giả: Nguyễn-văn-Vĩnh

VĂN PHÁP VÀ VĂN QUỐC-NGỮ ĐỐI NHAU

GIÁ BÁN: *Phần thứ nhất, quyển thứ 1, mỗi quyển.*	$50
— — 2, —	0.45
— — 3-4, —	0.35
— — 5-6, —	0.45
— — 7-8, —	0.65
Phần thứ hai, quyển thứ 1, —	0.45
— — 2 3, —	0.50
Tiền cước gửi Recommandé, mỗi quyển	0.20
— *cả 7 quyển gói làm một*	0.7

(Quyển thứ ba và thứ tư, phần thứ nhất đóng nhập một.
— năm — sáu — —
— bảy — tám — —
— hai — ba, phần thứ hai —

NHỮNG LỜI RAO VẶT

(Les Petites Annonces classées du T. B. T. V.)

MỖI DÒNG CHỮ 0$10 MỘT LẦN

Nhà đất bán
(Immeubles à vendre)

Muốn bán một miếng đất linh 200 m2 ở Bạch-mai giá rất rẻ.

Muốn bán hai cái nhà gạch ở làng Bạch-mai. Một cái hai gian một lối đi, một cái một gian một lối đi. Hai cái nhà ấy cái nào cũng có hai lớp, bể, bếp và buồng tiêu. Giá một cái 1.500$00 và một cái 800$00.

Hỏi tại số 68, phố hàng Trống, Hanoi, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 2 giờ đến 6 giờ. 5.742

Bán hoặc cho thuê ba cái nhà (Villas) ở Sầm-sơn, có đủ đồ dùng. Hỏi tại Phố Đồng-khánh, số 48. 6.050

Xe ô-tô
(Automobiles)

MỘT DỊP TOT

Vì thừa nên muốn bán bớt một cái ô-tô hiệu Peugeot 10 mã-lực, 5 chỗ ngồi, có đủ các đồ phụ. Ai muốn mua đến hỏi tại nhà báo. 5.899

Muốn bán một cái xe ô-tô «Peugeot» 2 chỗ ngồi. Đàng sau có hòm to, đồng hồ, công-tơ. Kiểu thượng hảo hạng. Giá 600 $. Hỏi tại M. Gobron, Douanes Thái-nguyên. 6.029

Muốn bán xe ô-tô «Mathis» 10 mã-lực, 4 chỗ ngồi, còn tốt lắm. Hỏi tại: số 42 Đường Gia-long, cứ từ 17 giờ trở đi. 6.052

Súng và chó săn
(Chasse)

Muốn mua một khẩu súng săn «Verney Carron» calibre 20. Hỏi tại nhà-báo. 5.766

Muốn mua:
(On achète)

Muốn mua tủ gương đựng quần-áo tủ kính đựng sách vở, bàn giấy. Giá rẻ. Hỏi tại nhà-báo. 5.891

Sách vở
(Livres)

Muốn mua một pho tự-vị cũ «NOUVEAU LAROUSSE *Illustré*. Đủ 7 quyển một pho. Hỏi tại số 20, Phố Tiên-Tsin, Hanoi. 5.76

Muốn mua một «collection Đăng-cổ tùng-báo.» Ai muốn bán hỏi tại nhà báo. 5.889

Tìm người làm
(Offres d'emplois)

Cần dùng mấy người thợ ảnh thực giỏi, ai muốn làm hoặc hỏi hay viết giấy ngay đến số nhà 27, Phố Lacombe, Haiphong sẽ được lương cao. 6.025

Cần một người cai đi An-châu để coi đường và cầu-cống. Phải biết tính-toán thạo.

Hỏi tại: 93, Phố Hàng Bông, Hanoi. 6.043

CẦN DÙNG:

Thợ tiện máy -- Thợ nguội -- Thợ máy đèn. Phải có chứng-chỉ tốt.

Hỏi tại nhà máy Rượu Fontaine, đường Nghĩa-địa tây, Hanoi. 6.051

Lạc con
(Mục này đăng không lấy tiền)
(Enfants égarés)

Nguyên tôi có người bà con tên là Đỗ-văn-Cồn ở làng Thụy-chang, tổng Sài-chang, phủ Mỹ-hào, tỉnh Hưng-yên, có nuôi một đứa con gái tên là Nguyễn-thị-Chai năm nay 11 tuổi, hình người mảnh dẻ mặt tròn, trên đầu có để hai cái trái đào, mẹ đẻ ra nó tên là Cu Thuyết, còn bố đẻ ra nó thì chết rồi.

Ngày 21 tháng 9 annam năm ngoái nó có ẵm con cho người bà con tôi là Đỗ-văn-Cồn và vợ người ấy lên hát ở làng Bình-tân thuộc về phủ Khoái châu, vì hội đông người không biết nó lạc đi đâu mất. Vợ chồng người ấy đã hết sức đi tìm từ bấy đến nay mà cũng không thấy. Bây giờ mẹ nó cứ đến bắt đền vợ chồng người ấy. Vậy xin quý-báo làm ơn đăng lên báo chương cho, nếu ông bà nào mà bắt được nó hay thấy nó ở đâu thì xin viết giấy cho vợ chồng người ấy biết, để vợ chồng người ấy được trông thấy con thì xin hậu tạ và tiền phí tổn hết bao nhiêu xin chịu.

Nay kính cáo
Phạm-xuân-Long
Cửu-phẩm Lý-trưởng, village
de Nỏ-Bạn, canton Văn-La. Thanh-trì
(Par gare Thường-tín) Hà-đông
6.037

Tên tôi là Nguyễn-Công-Tập, quán làng Bạch-cốc, huyện Vụ-bản, tỉnh Nam-định, ngụ-cư, ở phố Cồ-lồng thuộc làng Phương-trạch, phủ Kiến-xương, tỉnh Thái-bình, ở đó người ta thường gọi tôi là Lang Cao có một đứa con giai tên là Nguyễn-Công-Tặng mới 17 tuổi tự nó không bằng lòng nghe lời gia-giáo mà chốn đi tự ngày 28 tháng giêng ta, nó có biết 1 nghề nhỏ mọn (thợ cạo) mà người son son mặt giài, hai bên tả hữu (huyệt nhân-chung) nó có hai mụn ruồi, tôi vốn là người yếu đuối, tôi mới có 1 nó là con giai nếu nó đi một ngày tôi thêm bệnh một ngày.

Vậy ông bà nào biết nó ở đâu cho tôi biết, tôi xin hậu tạ và tôi xin nhận tiền phí-tổn. Nay phi-cáo.
6.053 Nguyễn-Công-Tập

Lặt vặt
(Divers)

Muốn đổi các thứ tem Đông-pháp lấy tem các nước. Ai có hỏi tại bản-quán 5.808

MUỐN BÁN:

Một cái trại tư, ở trong thành-phố Hà-đông, gần chợ, rất sầm-uất mát-mẻ; có một cái lâu-đài đẹp-đẽ, một cái vườn hoa-quả tươi-tốt; một khu ruộng. Rất xứng cho một nhà đại-phú Annam hay Khách.

Hỏi ông GRENÈS, ở số 3, boulevard Jauréguiberry, Hanoi. 5.930

KÝ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán xin các ngài mua báo khi có việc gì viết thơ đòi hỏi bản-quán, thì cho biết cái số in ở tờ giấy gói báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quấn ấy, để cho người làm dễ tìm kiếm. Kẻo các ngài thường hay ký tên vắn tắt, hoặc thảo quá, không sao đọc được, thành ra nhiều khi bản-quán không biết ai mà trả lời.

Số 68

TÂY-DU

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Tôn-hành-giả nói:

— Tôi buồn không phải là vì cớ ấy. Chỉ vì hôm nay cha mẹ tôi buông lời xỉ-mắng tôi thậm tệ, bảo tôi cùng phu-quân kết-duyên vợ chồng thì dẫu sao phu-quân cũng là con rể, mà tuyệt-nhiên không biết lễ-nghĩa chi cả. Mõm dài tai lớn, trông chẳng ra hình-thù con người. Lại chẳng ai được biết phu-quân họ tên là gì? quê-quán ở đâu? thật là một sự làm bại-hoại cả thanh-đức, làm điếm nhục cả môn-phong. Cha mẹ tôi rất không bằng lòng mà xỉ-mắng tôi, vậy nên tôi lấy làm phiền-não.

Con yêu tinh nói:

— Tôi dẫu xấu-xa, nhưng muốn tốt đẹp, cũng chẳng khó gì. Khi tôi mới đến đây, cũng có nói trước như vậy. Nay đã nhận tôi làm rể, cớ sao còn nói lôi-thôi. Nhà tôi vẫn ở *Vân sạn động* thuộc về *Phúc-lăng-sơn*. Tôi theo tướng-mạo mà đặt họ, cho nên gọi là họ *Chư*, vẫn gọi tên là *Chư-cương-lạp* Nếu lần sau còn hỏi đến nữa thì nàng cứ thế mà nói là xong!

Tôn-hành-giả nói:

— Cha mẹ tôi định mời thầy pháp-sư sao tay đến để tróc-nã phu-quân đó.

Con yêu-tinh khanh-khách cả cười mà đáp rằng:

— Không cần! Tôi có phép biến-hóa theo số *Thiên cương* và một cái vồ cào chín răng này thì còn pháp-sư nào đánh nổi. Dẫu ông già kia có thành tâm mời được đức *Cửu-thiên đãng ma tổ-sư* xuống đây nữa thì tôi đã cùng người quen biết, chắc người cũng chẳng nỡ lòng làm hại tôi.

Tôn hành-giả nói:

— Tôi nghe nói định mời ông *Tề-thiên đại-thánh* đến để tróc-nã phu-quân. Ông *Tề thiên đại thánh* là một ông họ *Tôn* mà hồi năm trăm năm về trước đã có một phen làm náo-động Thiên-cung đó.

Con yêu-tinh nghe nói đến cái danh-hiệu ông *Tề thiên đại-thánh*, có ý sợ-hãi mà rằng:

— Nếu vậy thì ta bỏ đi là xong.

Tôn hành-giả nói:

— Tại sao phu-quân lại bỏ đi?

Con yêu-tinh nói:

— Nàng không biết rõ. Ông *Tề-thiên đại-thánh* trước làm chức *Bật-mã-ôn* ở trên thiên giới có nhiều phép-thuật cao cường, tôi không thể nào địch nổi.

Con yêu-tinh lấy tay rờ thì thấy hình thù khác người con gái, mới hoảng-hốt vồ lấy áo mặc, rồi mở cửa định chạy ra ngoài, nhưng bị *Tôn-hành-giả* nắm lại, không sao mà gỡ thoát được.

Tôn-hành-giả hiện xuất chân-thân mà quát to lên rằng:

— Loài yêu-tinh kia, mày chạy đàng nào cho thoát. Mày hãy thử nhìn xem ta là ai đây!

Con yêu-tinh quay mặt lại nhìn thì thấy tướng-mạo *Tôn-hành giả* chẳng khác nào như một ông *Thiên-lôi xám*, liền giật mình kinh ngạc, tay chân run sợ, miệng kêu rầm lên, vội-vàng xé rách áo để chạy cho thoát thân. *Tôn-hành-giả* đuổi theo thì con yêu tinh ấy hóa thành một đạo hào-quang bay về *Phúc lăng sơn*.

Tôn-hành-giả cưỡi mây theo sau, vừa chạy vừa quát to lên rằng:

— Mày chạy đường nào cho thoát. Nếu mày lên trời thì ta đuổi đến tận *Đẩu-ngưu cung*; nếu mày xuống đất thì ta cũng theo đến tận *Uổng-tử-ngục*!

HỒI THỨ XIX

Lại nói chuyện con yêu-tinh hóa thành một đạo hào-quang bay đi. *Tôn-hành-giả* cưỡi mây đuổi theo. Khi đến *Phúc lăng sơn* thì con yêu-tinh hiện xuất bản-tướng chạy vào trong động, lấy cái vồ-cào chín răng ra, để định giao chiến cùng *Tôn-hành-giả*.

Tôn hành giả quát to lên một tiếng mà rằng:

— Loài yêu-tinh kia! Nguyên mày tự đâu đến đây? Tại sao mày lại biết cái danh-hiệu *Lão tôn* này! Mày có những phép thuật gì, nói cho ta nghe ta sẽ tha chết cho.

Con yêu tinh nói:

— Ngươi chưa biết phép-thuật của ta đó chăng! Nếu vậy thì nhà ngươi hãy đứng cho vững, rồi ta nói cho mà nghe.

Con yêu-tinh lên thuật rõ phép-thuật và lai-lịch của mình cho *Tôn-hành-giả* nghe *Tôn-hành giả* nghe xong, liền nói:

— Thế ra nhà-ngươi là *Thiên bồng thủy thần*, thảo nào mà biết tiếng *Lão tôn* này.

Con yêu tinh nói:

— *Bật mã ôn* kia, năm xưa đã quấy rối Thiên-cung, làm cho chúng ta phải liên-lụy không biết bao nhiêu, ngày nay lại còn đến đây để quấy rối ta! Ngươi chớ có vô lễ mà ta đánh cho một cái vồ-cào này.

Tôn-hành-giả không thể nhịn được, tức thì giơ cái gậy sắt lên mà cự với yêu tinh. Hai bên lại cùng nhau giao-chiến ở lưng chừng núi, suốt đêm hôm ấy.

Khi trời gần sáng, con yêu-tinh biết sức không địch nổi, lại hóa phép thành một trận cuồng-phong, rồi chạy tụt vào trong động, đóng chặt cửa lại, không thò đầu ra nữa. *Tôn-hành-giả* nhìn ngoài cửa động, thấy có một tấm bia đá, trên đề ba chữ «*Vân sạn-động*».

Bấy giờ trời đã sáng rõ, *Tôn hành-giả* sợ *Tam tạng* có ý mong-đợi, mới phải quay về nhà *Cao* thái-công, thuật hết đầu-đuôi việc giao-chiến cho mọi người nghe.

Tôn-hành giả lại bảo *Cao* thái-công rằng:

— Con yêu-tinh này không phải như loài ma quỉ tầm-thường ở dưới trần-gian, nguyên hắn là *Thiên-bồng thủy-thần* giáng-sinh, nhưng chẳng may lầm mà đầu-thai vào lợn xề, cho nên mới thành ra cái hình-thù mõm dài tai lớn, giống như con lợn vậy. Cứ lời hắn nói thì hắn đến ở đây, cũng không phải ăn không gì, một tay hắn đã làm bao nhiêu công-việc để gây nên cơ-nghiệp giàu-có cho nhà này. Hắn lại không hề làm hại gì đến con gái của cụ. Tôi thiết-tưởng một ông rể như thế, cũng chẳng tổn-hại gì gia-thanh, thôi thì cứ cho hắn ở, can chi còn phải khu-trục.

Cao thái-công nói:

— Hắn dẫu không làm hại gì đến con gái tôi, nhưng vì hắn mà nhà tôi mang tai mang tiếng lắm. Động một tý là người ta nói nhà tôi có nuôi một ông rể yêu-quái, như thế thì tôi chịu làm sao cho được!

Tam-tạng ngảnh lại bảo *Tôn hành-giả* rằng:

— Đồ-đệ ơi! Đồ-đệ đã giúp người ta thì nên giúp cho trọn, mới phải là có thủy chung.

Tôn hành-giả nói:

— Phải phải! Nếu vậy để bây giờ tôi đi bắt hắn về đây cho các cụ xem.

Nói xong, lại tức thì cưỡi mây đi đến *Phúc-lăng sơn*. Khi đến cửa động, *Tôn-hành giả* cầm cái gậy sắt, chỉ đánh có một cái, mà hai cánh cửa động bằng đá, vỡ tan ra như cám, rồi quát to lên rằng:

— Loài vật ăn cám kia, mau mau ra đây, để giao-chiến cùng *Lão tôn* này!

Con yêu tinh ấy đang nằm ngủ ở trong động, tiếng ngáy khò-khè bỗng giật mình thức dậy, thấy *Tôn hành-giả* đến phá cửa động và buông lời xỉ-mắng, tức giận không biết đường nào, bất-đắc-dĩ lại cầm cái vồ-cào hăng-hái tiến ra.

(*Còn nữa*)

ĐỒNG-HỒ
ĐEO TAY
BỌC VÀNG
Máy mỏ-neo,
15 chân-kính
Mặt có kim
có chữ dạ-quang
BẢO-ĐẢM 10 NĂM
Giá .... 11$50
BÁN TẠI HIỆU:
A. PERROUD (Nhà xanh)
59, Phố Paul Bert, — HANOI
3011

Cải lương Hí-viện

RẠP HÁT MỚI
42, Phố Hàng Bạc, Hanoi

Tối thứ năm 10 Mars 1927

CHÂU LONG HAON BICH

Hát chèo cải-lương

Chính là sự-tích Lưu Bình Dương-Lễ, song soạn-giả đem nàng Châu-Long lên làm chủ-động tấn kịch này để tăng thêm cái giá trị của các vai trò. Có nhiều giọng ca lý ngâm vịnh rất hay.

Tối thứ sáu 11 Mars 1927

TẤM LÒNG SON

Tích hát này có ý nghĩa răn đời, lại có nhiều câu hát chèo rất hay.

Tối thứ bảy 12 Mars 1927

MẢNH GIĂNG THỀ

Sự tích một nàng bị dì ghẻ hành hạ rất tàn tệ, thế mà nàng ta chịu ép một bề, chớ hề oán trách, về sau dì ghẻ hồi tâm hối lại, thành ra một nhà hiếu thuận hoàn toàn. Tích này vui trò ngay từ cảnh đầu, lại có lắm giọng hát nghe rất êm tai.

HÀNG MỚI SANG!!!

Giường Hồng-kông bằng sắt có vòng đồng và quả đồng. — Giường Hồng-kông toàn bằng đồng, cột vuông, cột tròn có nhiều kiểu mới rất nhã

Các kiểu gương soi và các thứ khung chạm lối mới. — Có nhiều thứ gương to hơn 2 thước tây để treo các nhà rộng.

TRỊNH-XUAN-NGHĨA
7, Rue du Chanvre, Hanoi. — Tél. n° 250

Nhà nào chả cần có?

Khi trong nhà có người thai-nguén sắp đến ngày khai-hoa mãn-nguyệt, ai là không bối rối. Nên vào nhà thương hay nên đẻ ở nhà? Đẻ ở nhà thì sắm sửa thế nào? Nếu không có bà tắm thì đỡ lấy làm sao? Muốn khỏi phải lo về câu ấy thì nên mua ngay một quyển « SẢN-DỤC-CHỈ-NAM » và cứ theo đấy mà làm.

Khi trong nhà có trẻ-con lại nhiều điều lo ngại hơn nữa. Lúc nó ăn chơi thì nuôi thế nào cho nó cứng cáp chóng nhớn? Lúc trẻ thôi bú thì cho ăn những vị gì? Khi nó ốm đau, không chịu chơi thì cả nhà lo ngại. Đứa bé chỉ giở giời soàng hay là đang nung bệnh gì nặng? Nếu hơi một tý đã đi tìm thầy thuốc thì vừa tốn tiền mà nhiều khi vô ích. Không gì bằng có một ông thầy thuốc sẵn ngay ở trong nhà, nghĩa là mua một quyển « SẢN-DỤC-CHỈ-NAM ». Đứa bé ho ư? Nó còm ư? Cứ tìm những chữ ấy mà tra, sẽ biết ngay bệnh soàng hay bệnh nặng. Bệnh soàng thì ta chữa lấy, bệnh nặng thì ta biết mà đi tìm thầy.

Quyển « SẢN-DỤC-CHỈ-NAM » của ông y-sỹ Nguyễn-văn-Luyện có ích là thế, cho nên từ Nam chí Bắc không có tờ báo nào là không khen ngợi: ngoài Bắc thì có báo *Trung-bắc Tân-văn, Trung-hoa Nhật-báo, Thực-nghiệp Dân-báo, Vệ-sinh-Báo*, trong Nam thì có *Trung lập-báo, Lục-tỉnh Tân-Văn*, văn vân.

Quan Bác-sỹ Coppin có làm bài tựa để giới-thiệu cùng quốc-dân. Vả lại các chữ tôn đã tin dùng sách này đến mấy nghìn quyển thì đủ biết rằng quyển « SẢN-DỤC-CHỈ-NAM » là sách rất hợp thời và thiết dụng hằng ngày trong gia-đình.

Sách « SẢN-DỤC-CHỈ-NAM » bán ở các hàng sách Hanoi và các tỉnh và ở hiệu thuốc **CHASSAGNE**.

Sách giấy 200 trang, có nhiều hình vẽ, giá 0$75.

CHABOT
49 bis, Rue Paul-Bert, Hanoi

Trong mùa đông này, ngài nào mua hàng của « GALERIES LAFAYETTES ở PARIS » *mà do hiệu Chabot mua hộ thì sẽ được trừ từ 15 đến 20 %* theo như giá ở ca-ta-lô.

Các ngài đến xem hàng mà lấy mẫu các thứ *vải và tơ lụa*.

Xuất nhập tự do.

SAN-NHIEN-ĐAI

Cáo bạch

Tối hôm 5 và 6 mars bản hội cho hội Yên-thành cải lương thuê rạp để diễn kịch lấy tiền làm phúc. Nên các tích hát bản hội đã sửa soạn trong tuần lễ này đều phải sửa đổi lại cả. Còn tích hát *chèo cải-lương* « CÂU CHUYỆN ĐỜI NAY » phải hoãn đến tối thứ sáu 11 mars 1927. Vậy xin trình các quí khách biết, xin các ngài chiếu cố đến xem cho sẽ biết vở hát này không như các vở cải lương khác. Vở này của một ông danh sĩ biểu bản hội và bạn hát đã hết sức luyện tập.

Tối thứ năm 10 Mars 1927

ANH THƯ TUYẾT HẬN

Sự tích rất hay, hát nhiều giọng rất lý thú và khôi hài rất buồn cười.

Tối thứ sáu 11 Mars 1927

Chèo cải-lương? Chèo cải-lương??

CÂU CHUYỆN ĐỜI NAY

Là một tích hát mới của một ông danh sĩ biểu bản hội, có linh 30 giọng ca và hát có lý thú cảnh nào cũng vui trò và khôi hài rất buồn cười. Có bán vé từ tối hôm trước xin lấy vé sớm kẻo hết chỗ ngồi. Đúng 7 giờ 30 thì khai diễn vì tích này dài.

Tối thứ bảy 12 Mars 1927

TAM VỊ THÁNH MẪU ĐỀN CỜN

Sự tích này rất hay có nhiều đào kép ra sân khấu đua tài rất vui.

Ngày chủ nhật 13 Mars 1927

TRƯNG-TRẮC TRƯNG-NHỊ

(Sự tích chúa hai bà)

Tối chủ-nhật 13 Mars 1927

KỶ ĐÀI CÔNG-CHÚA

Sự tích bà chúa Cột-cờ ở Nam-định rất hay rất vui.

Tối thứ hai 14 Mars 1927

Chèo cải-lương, chèo cải-lương

DỞ GIANG MAY
GẶP CHUNG TÌNH

Tích này diễn hai lần trước được các quí khách chiếu cố và công nhận là một tích hát có giá trị, lần này soạn giả có sửa đổi và thêm nhiều giọng ca và hát có linh 30 giọng rất hay xin lấy vé sớm keo hết chỗ ngồi, có bán vé từ tối hôm trước đúng 7 giờ 30 thì khai diễn.

3006

THÂN DỊP BẠC CAO

Không đâu có hàng rẻ bằng

Hiệu tôi vừa mới nhận được ở bên Tây gửi sang những món hàng sau này: *Giấy gai tây để khâu bao*, cũng là các thứ *Bao gạo Bọc Xanh*, rọ *Tim*, bao cũ, bao mới. Đâu có cả. Hiệu tôi lại có bán các thứ: *Nước Hoa, Sáp Thơm* và *Bút Máy* hiệu « EDAC ». Nhân dịp giá tiền bạc tây cao, cho nên tôi mua được những thứ hàng trên này rẻ lắm. So giá bây giờ với mấy tháng trước, thì mỗi đồng bạc họ tới 0$25, vậy hời giá được bao nhiêu tôi xin hiến các qui-khách hết cả. Qui-khách chiếu cố đến mua hàng ở bản hiệu sẽ biết cho là sự thực, nhưng xin mua ngay, kẻo cái dịp này chính là cái buổi mà [illegible]

ĐỒNG-LONG, 80, Rue des Pavillons Noirs
(số 80, Phố Hàng Mã-Mây), Hanoi

Tại hiệu CHARMEUSE

Phố Liên-trì, số 43, Hà-nội
(Cuối đường hàng Kèn, bên tay phải, sau Hội-chợ)

Mới đến: Satin may áo, Nhung làm mũi giầy đàn-bà, bí-tất hảo-hạng, mùi xoa các thứ rất đẹp, v. v.

Trong dịp tết này, có giảm giá đi 15%, về tất cả các thứ hàng mới

POSTES RECETTE AUXILIAIRE HANOI B.

Sở Bưu-điện phố hàng Bồ Hanoi

Hòm bỏ thư cả giấy thép phố hàng bồ mỗi ngày 7 chuyến lấy thư. Những thư bỏ vào hộp ấy sẽ được đi rất nhanh chóng.

Ở đây có bán cả các thứ tem, giấy tín chỉ, nhận thơ recommandée, bán và phát những Mandat Tây và Mandat Đông-pháp.

Các ngài có cần nói điều gì xin cứ đến đây lúc nào cũng có người chực tiếp

Một ông chánh hương hội đáng làm gương. — Ngày 24 janvier Vũ-đình-Đào 33 tuổi là chánh-hội làng Lê-xá, phủ Mỹ-hào (Hưng-yên) lên Hanoi vay tiền tiêu tết. Nhưng vì bộ cánh xấu nên sợ vay không được, hắn lại nhà thầy bói tên là Tạ-đức-Bái ở phố hàng Bông, số 66, mượn một cái áo *satin* lót, một cái nón dừa và một đôi giầy tây, cũng nói là đi vay tiền, hẹn trong vài giờ đồng hồ sẽ đem giả. Từ ấy mất tăm, Nên cuối tháng hai tây, thầy bói đi trình Cẩm hàng Trống. Nay sở Mật thám bắt được ông chánh hương hội quí báu ấy vẫn còn đủ cả bộ cánh của thầy bói, chỉ thiếu mất đôi giầy thôi. Tên ấy đã phải giải ra tòa án xét xử.

Ngạch khố xanh. — M. Vũ đình-Lê tinh khố xanh hạng ba được phép nghỉ hai mươi ngày.

Kim khánh và bội tinh. — Các viên chức ngạch Bưu điện có tên sau này được thưởng:

Ngũ hạng long bội tinh

M. Đỗ-đức-Nẫm, thượng hạng thư ký (Bắc-kỳ)

Tam hạng kim-khánh

M. Trần-văn-Quế, thượng hạng tham tá (Bắc-kỳ)

M. Huynh-văn-Hóa, nhất hạng tham tá (Bắc-kỳ)

Lại mất trộm giây điện thoại. — Đêm hôm 6 mars kẻ trộm cắt mất 1.000 thước giây điện thoại bằng đồng ở quãng đường Phủ-lạng-thương đi Lạng-giang cách tỉnh lị 2 kilomètres chỗ giây ấy nặng đến 30 cân tây và giá đáng 31$80.

Nạn ô-tô — Ngày hôm mùng 7 vào hồi 5 giờ chiều, một chiếc ô-tô đi đến chỗ đầu đường Gambetta rẽ sang phố hàng Lọng, thì đụng phải một bà cụ già tên là Trần-thị-Tuyết 61 tuổi ở phố hàng Bè số 37, Bà cụ này phải đưa ngay vào nhà thương.

Bỏ nhà trốn đi. — M. Ng-ngọc-Da thư ký sở Công chính ở ngõ trên phố nhà thương khách số nhà 4 thưa vợ tên là Ng-thị-Mục bỏ nhà đi và lấy mất đồ đạc đáng giá 120 đồng.

Các tin vặt — Ng-văn-Nghĩa, 15 tuổi, ăn cắp quần áo và thau đồng của M. Ng-văn-Tương, ở Trung-liệt, Vũ đình-Sơn, 17 tuổi thợ in ấn, cắp một cái lọ sứ đáng 3 đồng của M. Phúc-đình ở đường Gia-long, đều phải bắt để xét hỏi.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Hội ái hữu nào thế? — Có hai quan viên hội trong một hội ái-hữu ở đây vì một câu truyện cãi nhau mà thấy một ngài bảo ngài kia rằng: (đồ sale annamite) Đâu mà có con người khốn nạn đến thế?

S. Đ. lai cảo

Bắt sóc đĩa. — Ngày 7 mars vừa rồi sở mật thám cho lính lại vây bắt một nhà ở ngõ phố Belgique gá sóc đĩa, nhưng ý tẩu họ biết trước nên con bạc tẩu mất cả, chỉ bắt được có nhà gá, người sóc cái và bốn bà xâu vào một chuỗi ngân giải về bóp. Nhà gá bị tịch biên đồ đạc và bị bắt.

Nghe nói bọn con bạc này hẵy còn là hạng xoàng mà thôi, chứ còn bọn sang hơn thì lên, ăn thua nhau hàng nghìn trở lên, thường ở trong một giả nhà ở phố ấy, nếu các thầy mật thám chịu khó dò xét thì sẽ bắt được một mẻ xâu thật đại.

Người làm và cô chủ. — Một cô con gái tây 17 tuổi ở phố Đường-sắt đã bị bồi tên xe sở bảo rằng đến với việc người khâu là Nguyễn-thị-Hai từ ra mình lắng mà về thân nhân với thầy. Về phần cô chủ thì tố cáo đơn kiện thị Hai ăn cắp đồ vật đáng giá 14 đồng bạc, thị sẽ cầm cùng đồ vật. Nay sở kiện bắn, không phiền tòa này sẽ cầm chứa tòa xử mới rõ sự thực hư của đôi bên.

Việc người Tàu. — Một thím Khách tên là Ly Chi 21 tuổi, vô nghề nghiệp, nhà ở số 75 phố Jules d'Abbadie, có đơn kiện người chồng hàng, đến không rõ căn cước, ập đến vào nhà hành hung và lấy mất hai thứ đồ chơi đáng giá sáu chục đồng bạc rồi trốn đi đâu mất tích.

Đánh nhau bỏ bởi. — Sở cẩm vừa cho cai bắt Vũ-thị-Nhẫn 35 tuổi vô nghề nghiệp nhà ở số 222 phố Belgique, Hoàng-thị-Nhạc 35 tuổi bán gạo và Hoàng-thị-Cẩm 33 tuổi ở phố Đồ-mới, đã can việc đánh chửi nhau xô bỏ bởi.

Muỗi ăn cắp — Một tên gian đội thùng muối ăn cắp được ở đâu, thấy lính sảnh sắt đi gần tới nơi thì vội quẳng ra đường để chạy trốn. Người lính sảnh sát không đuổi bắt được tên gian thì cho mang thùng muối ấy về sở cẩm.

Thảm trạng. — Vừa rồi ở phố Nhà-thờ có cái xác đứa con gái độ ba tuổi, chết vì bệnh xuyễn, thì nay sở cẩm còn đang cho dò xét xem ai là khổ chủ.

Trộm cắp vặt. — Những tên sau này đã xét hỏi sẽ giải sang tòa án nghị tội:

Nguyễn-thị-Hai 35 tuổi nhà ở hộ từ bên Hạ-lý ăn trộm một thùng muối; Nguyễn-thị-Song 45 tuổi làm cu li ăn cắp chừng 4 cân tấm gạo đáng giá 0 p. 25; Đặng-văn-Tiêm 20 tuổi làm cu li nhà ở gần sở xi-măng bên Hạ-lý ăn cắp 4 cái chén, 4 cái đĩa, 1 cái ấm pha trà và một cái điếu hút thuốc lào của Bùi-văn-Giảng; Nguyễn-thị-Chắt, 41 tuổi bán mía nhà ở hộ từ bên Hạ-lý ăn cắp vặt; Đỗ-thị-An 36 tuổi, làm phu ở quan-khẩu, nhà ở Lạc-viên thuộc về hộ lụy ăn cắp vặt.

Mạo chữ ký. — Vũ-văn-Hưng 19 tuổi, vô nghề nghiệp nhà ở Trung-hành thuộc tỉnh Kiến-an và Đỗ-văn-Phú 21 tuổi, làm công với hiệu buôn ở số 3 phố Commerce đều bị bắt tống giam để hậu xét về việc dùng *bon* giả mạo chữ ký của một người Tây để đi lấy hàng hóa của các hiệu.

Đầu đuôi việc ấy như sau này: cả hai tên đó trước làm công cho M. Badelot, tên Phú làm phụ kế toán, tên Hưng làm phụ tùy phái, sau cùng phải trục xuất, tại tên Phú đã tìm được việc làm, còn tên Hưng vẫn chơi chưa làm đâu cả. Thời thường hai tên vẫn chơi bời với nhau, còn việc thông lưng làm giấy mạo chữ ký của M. Badelot để đi lấy hàng của các hiệu thì không rõ có thực không; nhưng hôm tên Hưng bị bắt có xưng cho tên Phú viết *bon* mạo chữ ký, còn hắn chỉ biết việc cầm những *bon* ấy đi lấy hàng về rồi đem bán chia nhau mà thôi. Nghe đâu sở mật thám đem so tự dạng tên Phú cũng đúng cả. Những hiệu bị lừa phần nhiều là người Khách cả, hàng hóa mất về chúng ước giám chục bạc. Sở dĩ việc này vỡ lở ra là một hôm tên Hưng cầm *bon* vào lấy hàng ở một hiệu bán sách tây, hiệu ấy thấy *bon* làm không tinh tế và thiếu cái dấu hiệu của M. Badelot đã dặn, nên không giao hàng và lập tức điện ra sở mật-thám để đi bắt (vì tên Hưng biết rằng động tại bỏ cả *bon* mà chạy trốn)

Nghe đâu cũng vì mỗi cậu phải lòng một thị nào đó để đến nỗi túng phải làm liều như thế.

NAM-BINH

Một cái trộm to. — Vừa rồi, một người hàng tấm, tên là Bùi-thị-Binh, 39 tuổi, nhà ở số 53 phố Harmand, cũng làm việc ở Hanoi, ở nhà có một đứa con trai 16 tuổi, và hai đứa con gái nhỏ; mọi khi hễ thị Binh ra chợ, tại ba đứa con ở nhà trông nhà, Thị Binh vốn người biết tần tiện, buôn bán được đồng lãi nào tại ky-cóp để dành, cũng được khá khá; số tiền để dành ấy cùng các quần áo và đồ quí, thị vẫn để trong hai cái hòm nhỏ, thị vẫn để trong giường nằm, khi đi vắng vẫn buông màn che kín. Bất đồ hôm vừa rồi, thị sai thằng con lớn ra Haiphong có việc, nên khi thị ra chợ bán hàng, thì ở nhà chỉ có hai đứa con nhỏ coi nhà thôi; tại người hàng xóm là Trần-văn-Bảo, thợ mộc và Phùng-văn-Giu, cai khố đỏ số 5868 biết thép, liền lập mưu cho hai đứa trẻ ra đánh tam cúc với các trẻ hàng xóm, trong khi ấy thì họ lẻn vào nhà thị Binh, tên thợ mộc cạy nắp hòm ra rồi sùng tên cai Giu nhặt nhanh mất 462 đồng bạc, bảy đôi hoa tai vàng, hai cái nhẫn, một cái ống vôi bạc, cùng các quần áo, rồi ra. Chúng đã tưởng thế là trôi, không ai biết đâu cả; mà về sau thị Binh có biết là mất của, tất chỉ ngờ cho con trai thị thôi; vì con trai thị vốn vẫn hay lấy trộm tiền của mẹ, hôm ấy lại vừa đi Haiphong, tất ai cũng phải ngờ cho hắn lấy. Nhưng chẳng may khi hai tên kẻ trộm táo gan ấy trở ra, lại đánh rơi một đồng bạc, một đứa bé hàng xóm đấy nhặt được, thì tên thợ mộc tát ngay nó một cái; mà giằng lấy; đứa bé khéo léo, người ta hỏi, nó nói rõ đầu đuôi; đến khi thị Binh trình sự mất trộm, sở sen-đầm cho đòi tên thợ mộc ấy đến hỏi, trước hắn còn trối, sau phải xưng thật sự tình và xưng tên cai Giu là chủ mưu việc trộm ấy. Sở sen-đầm vào trại hỏi Giu, thì người ta nói Giu mới nghỉ trốn phép, Đi lùng mãi mãi thì thấy Giu đi ở ngả nghĩa-địa, bắt lại khám, thấy trong mình còn cả hoa tai vàng và cái ống vôi bạc. Vậy cả hai tên trộm ấy đều đương bị tống giam để xét.

SON-TAY

Đâm người bị thương. — Hôm mùng 5 mars hồi 11 giờ 30 sáng ở phố cửa Hậu có đám đánh nhau to, phải một người bị đâm ba nhát dao, máu mê đầm đìa. Đó là một người phụ xe ô-tô một hiệu Annam đánh nhau với người « controleur » xe hiệu tây. Người phụ xe bị đâm nhiều vết nặng phải đi nhà thương.

Đến hôm mùng 8 tây hai bên lại đánh nhau to ở Mã-pha. Bên hiệu tây phải một người tài-xế bị thương ở đầu. Thế là hai bên đều có người bị thương.

Cứ lệ thường, hễ có đám nào đánh nhau bị thương thì sở Mật thám phải bắt cả hai bên nguyên bị, để đòi hỏi rồi đưa ra tòa án. Thế mà có lắm người lại thêu dệt mà bảo rằng chủ An-nam phải « nhà pha ».

Người làm công đánh nhau dù có trái chăng nữa thì người chủ chỉ phải chịu trách-nhiệm về lý-tài thôi, chứ có lẽ nào lại phải chịu hình-phạt.

H. N. lai cảo.

HÒA-BÌNH

Đầy tớ ăn trộm trâu của chủ. — Tối hôm 3 mars vừa rồi, vào hồi 2 giờ đêm tại nhà M. Mai-văn-Phúc, ở phố Phương-lâm, có kẻ trộm vào lấy một con trâu sau xét ra có nghi cho hai đứa đầy tớ ở giữ trâu nhà ấy, đã đem trình tòa và hai tên ấy đã bị bắt giam xét.

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh sẽ đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol
chất: Salol
và chất: Urotropine

Giá 1$30 một hộp

QUYỂN THỨ NHẤT

« Việt-Nam Sử-Lược »

TRẦN-TRỌNG-KIM soạn

ĐÃ IN LẠI XONG RỒI

Giá: 0$80

Bán buôn và bán lẻ tại bản-quán

Trung Bắc kỳ Lâm-sản Công-ty

(RỪNG BẢO-ĐÀI, RỪNG PHỐ-VỊ, RỪNG HẠ-CƯƠNG)
Chính sở tại Hanoi, 63, Phố hàng Bông
ĐIỆN THOẠI SỐ 150

CỦI, THAN,
GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG, tốt có tiếng, cả cây từ 7, 8 thước để làm cột nhà.
RỪNG, NỨA và các thứ lâm-sản nước Nam.
Có xưởng tại Đáp-cầu, Yên-viên, Đồ-xá.

HIỆU KIM HOÀN 玉成
NGỌC-THÀNH
161, Rue des Changeurs, Hanoi
Đủ các thứ đồ vàng bạc.
Gởi hàng theo lối lĩnh-hóa giao-ngân.

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$80

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
81, phố Paul-Bert, Hanol

Rượu bồ-đào:

• TONIQUE TONKINOIS •

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Xin xem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm to!!!

• Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-cười cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Bởi vậy giá bán lại rất đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch các bản-hiệu ở trong thứ tư tờ báo này.

MUỐN TRỪ CÁC BỆNH SỐT RÉT
CÁCH-NHẬT, BỆNH SỐT RÉT RỪNG
NÊN DÙNG THUỐC

QUINOFORME

hoặc [illegible] hoặc viên
[illegible] các [illegible] Pháp [illegible]
thuốc này.

[illegible]
Nhà chế thuốc LACROIX, [illegible], Rue Philippe de Girard — PARIS [illegible]

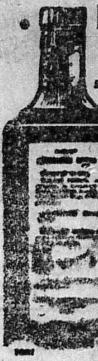

Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU
BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay ai kém huyết sinh ra ráo phổi, làm cho hay ho mệt.

ẤY LÀ:
THUỐC NƯỚC
BỔ HUYẾT
MÁU BÒ 1$40

Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng:

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là:
Đau tỳ vị, bệnh đầy, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán: 0$85 một lọ

Bán tại hiệu Bào-chế
CHASSAGNE
59, Rue Paul Bert, Hanoi

3002

Các ngài chớ nên quên rằng mùa đông năm ngoái thuốc ho

Sirop Nofal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là:
Cảm, đau cuống phổi, ho gió, ho rát cổ, *vân vân...*

Thứ thuốc này hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá: 0$90

Bán tại hiệu Bào-chế
CHASSAGNE
59, Rue Paul Bert, Hanoi

3002

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

LA COMPOSITION FRANÇAISE

aux examens franco-annamites
của M. L. HOULLIER
Giáo-sư trường Bảo-hộ soạn riêng cho học-trò Việt-Nam

Bán tại nhà in bản-quán

Giá mỗi quyển. . . .	0$30
Tiền cước mỗi quyển .	0,12

Ai ở xa xin viết thư về cho
ông BÙI-XUÂN-THÀNH
41 — 43 Rue du Coton — Hanoi

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghip.

Mắc bệnh ghip, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghip, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một ống sáu cachets

3001

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng dạ dày, đau dạ dày, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$40

Có bán tại: Nhà Ba chuông, Hanoi

3001

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

THUỐC DRAGÉES RABUTEAU

(hiệu đầu nai)

Thuốc này thực đáng làm nổi danh tiếng cho người bào-chế ra, vì hiện đã dùng khắp trong các nhà thương và các nhà nuôi người ốm ở bên nước Đại-pháp. Thuốc này ngày nay ai ai cũng đã biết tiếng, mà lấy làm quí-hóa, lấy làm tin dùng, vì là một thứ thuốc có giá-trị đặc-biệt. Hãy xin kể các thứ bệnh mà thuốc này có thể chữa khỏi: bệnh suy nhược của đàn ông, đàn bà; bệnh thở thẳn của con gái đến thì; bệnh yếu đuối trong khi thai nghén, trong khi có sữa cho con bú; bệnh mệt nhọc quá về sự làm ăn, bệnh ngơ ngẩn, bệnh đau lưng, dật gân, vân vân.

Chỉ dùng vài lọ thuốc ***Dragées Rabuteau*** **(hiệu đầu nai) thì các bệnh ấy thuyên khỏi.**

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

3045

CHÈ 寧泰

Quý-khách muốn xơi thứ chè quanh năm thơm ngon, xin lưu-tâm chiều-cố xơi chè chính-hiệu NINH-THAI thời quý-khách sẽ được mãn-ý.

NINH-THAI
10, Rue des Cantonnais, Hanoi
113, Phố Khách, Haiphong
78, Phố hàng Trống, Nam-định

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 0$80

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn báo-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho bản-quán cái giấy quấn báo, chữa lại thế nào thì biên rõ ràng vào đấy, và gửi theo hai hào (0$20) bằng tem cũng được) để chi tiền giấy quấn-băng.

[illegible]

L'Anémie

Bịnh đau máu

hễ mang lấy thì nặn nề khổ chịu càng ngày thỏn mỏn ốm gầy. Nên ai có bịnh khổ-hiểm ấy thì phải biết vùng-vẫy mau lo uống thuốc liều PILULES PINK, là thuốc bổ máu, bổ gân cốt một cách thần-hiệu.

Thuốc liều PILULES PINK
có bán cùng các nhà bán thuốc.

XIN LƯU-Ý — XIN ĐỌC

QUÀ BIẾU

CỦA HIỆU BÀO-CHẾ **CHASSAGNE,** 59, RUE PAUL BERT, HANOI

Nhân dịp tết nguyên-đán. — Kể từ ngày mùng mười cho đến 30 tháng giêng ta ai mua thuốc tới 0$50, bản-hiệu sẽ biếu một lọ nhỏ rượu bổ.

VIN TONIQUE RÉGÉNÉRATEUR
CỦA GIÁO-SƯ J. K. WATSON

là một thứ thuốc bổ rất mạnh nhất để trị các bệnh huyết-suy: đau gân, bệnh ghip, bệnh sốt rét rừng.

AI MUA THUỐC TỪ 2$00

trở lên, tuỳ theo món hàng mua nhiều ít, bản-hiệu sẽ biếu một lọ rượu mùi rất quý, hoặc một lọ nước hoa Piver, hoặc một con giao cạo Apollo, hoặc một lọ nước hoa thượng hạng của nhà Giraud hay nhà Moulinard.

NHỮNG CÁC QUÝ-KHÁCH Ở XA

gửi thư về mua hàng mà có gửi tiền đủ số hoặc suýt soát thì cũng được phần biếu. E. LAFON & R. LACAZE, Successeurs

---

MỚI TÁI BẢN

QUỐC-VĂN GIÁO KHOA THƯ

LỚP ĐỒNG-ẤU

Giá bán **0$10**

Bán buôn và bán lẻ xin viết thơ cho
M. BÙI-XUÂN-THÀNH
Quản-lý nhà in Trung-Bắc tân-văn, 61-63, Phố hàng Bông. -- Hanoi

---

Cách chế-tạo tối-tân của Pháp

HOTCHKISS

Một cái kiểu độc-nhất vô-song. — 12 mã-lực. — Về đường lịch-sự và về đường cơ-khí cũng hơn các kiểu có tiếng nhất thế-giới, mà lại hơn các kiểu khác về đằng giá rẻ và về sự tinh-vi của các lối chế-tạo Pháp.

Vừa có những tinh-chất hay của các kiểu xe nhỏ và các kiểu xe lớn.

ĐÓ LÀ KIỂU XE:

« LE JUSTE MILIEU »

Xưởng xe ô-tô BOBILLOT

3019

Tabac MÉLIA en PAQUETS
Ceux qui ne fument pas disent que l'argent consacré au Tabac, c'est de la fumée. Ceux, qui comme vous ont adopté les Cigarettes
MÉLIA
AMBRÉES
disent que : C'est du Plaisir
PHOTO Coloriée dans chaque Étui
Tabac MÉLIA
Finesse
Saveur
Arôme

Hút thuốc-lá hiệu MÉLIA:

MARINA (Giấy đỏ).
DIAMANT (Giấy trắng).

Hương-vị thơm ngon. — Không ráo phổi.

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin
Giây nói số 59

TẾT ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI:

ERO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và đàn bà ở cữ . . . . Một litre:* **2$10**
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.
ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai:* **1,25**
GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai:* **1,25**
Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.
SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh heo mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm . . . . . Một chai:* **1,25**
GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai:* **0,60**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thư về, bản hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng thơ người mua phải chịu

3007

MỚI ĐỔI GIỜ LẠI

ĐƯỜNG SANG LÀO

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI
Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI
Vinh cứ sáng thứ sáu, đợi tàu đêm ở Hanoi vào, chạy đến Napé nghỉ, sáng hôm sau chạy đến Thakhet, đáp tàu thủy lên Vientiane.

LƯỢT VỀ
Thakhet cứ sáng chủ-nhật đợi tàu thủy ở Vientiane xuống, chạy đến Napé, nghỉ, sáng hôm sau về tới Vinh, đáp tàu đêm về Hanoi.

Mỗi tuần lễ chạy có một chuyến các quí-khách ai muốn đi, xin đánh giây thép trước hai mươi bốn giờ, để bản ty liệu xếp xe cho đủ.

ĐƯỜNG ĐI VÀO HUẾ

Vì xe lửa ở Huế đã ra tới Đồng-hới. Xe auto chỉ phải chạy đến Đồng-hới (Quảng-bình) thôi. Ở Vinh chạy hồi 4 giờ sáng, tới Đồng-hới 12 giờ trưa, vừa kịp xe lửa vào Huế. Ở Đồng-hới đợi xe lửa ở Huế ra, chạy về tới Vinh vừa kịp đáp xe lửa đêm về Hanoi.

ĐƯỜNG YÊN-LÝ ĐI NGHĨA-HƯNG (PHỦ-QUỲ)

Ngày nào cũng có xe chạy, một chuyến đi và một chuyến về, đúng với giờ xe lửa chạy ở Yên-lý về Vinh và ra Hanoi.

Lối đánh giây thép: PHAMVANPHI,
Vinh, Đông-hà, Yên-lý, Thakhek hay là Napé

3012

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

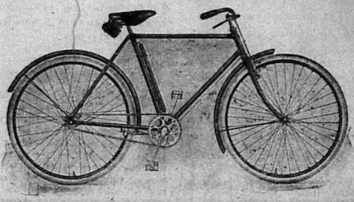

Xe đạp « MORO » lắp thành xe, bánh, roue libre, garde boue, frein. Prix: 32$00

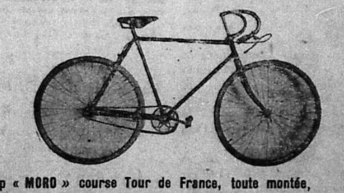

Xe đạp « MORO » course Tour de France, toute montée, moyeux à ailettes. Exceptionnel. . . . . Prix: 48$00

MỚI XUẤT BẢN:

SƠ-HỌC ĐỊA-DƯ

Đông-Pháp — Bắc-kỳ
Trung-kỳ — Nam-kỳ

Dùng trong các lớp Sơ-đẳng các trường Pháp-Việt và nhất là cho học-trò đi thi bằng Sơ đẳng yếu-lược

PHẠM-HUY-LỤC Soạn

Có địa-đồ Đông-pháp toàn-thể và địa-đồ riêng từng xứ
Giá bán: **0$50** — Tiền cước: **0$20**
Bán tại bản-quán và các hàng sách

[illegible] — Imprimerie du Trung-Bắc-Tân-Văn

Le Gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN